

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT



FUTURE
INVESTMENT
TREND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 20 tháng 07 năm 2015)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định chấp thuận niêm yết số: ~~324~~ / QĐ/SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ~~07~~ / ~~08~~ / ~~2015~~)

Bản cáo bạch và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

✚ **Công ty cổ phần Đầu tư F.I.T**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Center Building (Hapulico Complex) – số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 7304 9688

Fax: (84 4) 7304 4686

Website: www.fitgroup.com.vn

✚ **Công ty cổ phần chứng khoán Đại Nam**

Tầng 12A, Center Buiding, Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q.Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4)7304 7304

Fax: (84-4) 73 073 073

Website: www.dnse.com.vn

Phụ trách Công bố thông tin:

Họ tên: Trần Thị Ánh Phương

Điện thoại: (84-4) 7304 9688

Chức vụ: Giám đốc Phòng Truyền thông

Hà Nội, tháng 08/2015



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp
đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 20 tháng 07 năm 2015)



FUTURE
INVESTMENT
TREND

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	179.212.477 cổ phiếu.
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:	1.792.124.770.000 đồng.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, Center Buiding, Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7304 7304

Fax: (84-4) 6262 0656

Website: www.dnse.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Địa chỉ: Tầng 4, 168 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại:(84-4) 3577 0781

Fax: (84-4) 3577 0787

Website: www.vaco.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro kinh tế	6
2. Rủi ro pháp luật	9
3. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh	10
4. Rủi ro đầu tư	11
5. Rủi ro biến động thị trường chứng khoán	11
6. Rủi ro bất khả kháng	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
1. Tổ chức đăng ký niêm yết	12
2. Tổ chức tư vấn	12
III. CÁC KHÁI NIỆM	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển và các lần tăng vốn	14
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết	14
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	15
1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty	15
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy của Công ty	20
3. Danh sách cổ đông lớn và cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T	30
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tổng số cổ phần của Công ty (vào ngày 10/07/2015)	30
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	30
3.3. Cơ cấu Cổ đông Công ty tính đến thời điểm 10/07/2015	31
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:	32
5. Hoạt động kinh doanh của Công ty	33
5.1. Giá trị dịch vụ qua các năm 2013, 2014 và Quý I/2015	38
5.2. Nguyên vật liệu:	40
5.3. Chi phí	41
5.4. Trình độ công nghệ	42
5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:	43
5.6. Hoạt động Marketing	43
5.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	45
5.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	46
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	48
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013, 2014	48



6.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	50
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	52
7.1	Vị thế của Công ty trong ngành	52
7.2	Triển vọng phát triển của ngành	52
7.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới	54
8.	Chính sách của Công ty đối với người lao động	54
8.1	Số lượng người lao động trong Công ty	54
8.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	55
9.	Chính sách cổ tức	55
10.	Tình hình hoạt động tài chính	56
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản	56
10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	61
11.	Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	63
11.1	Thành viên Hội đồng quản trị	64
11.2	Ban Tổng Giám đốc	74
11.3	Ban Kiểm soát	74
11.4	Quyền Kế toán trưởng	78
12.	Tài sản	79
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo	81
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	91
15.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết	91
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	94
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	95
1.	Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông	95
2.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần	95
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết: 179.212.477 cổ phiếu	95
4.	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật	95
5.	Phương pháp tính giá	95
6.	Giới hạn nắm giữ đối với người nước ngoài	97
7.	Các loại thuế có liên quan	98
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	98
1.	Tổ chức tư vấn	98
2.	Tổ chức kiểm toán	98
VII.	CÁC PHỤ LỤC	98



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Danh mục biểu

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty.

Danh mục bảng

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tổng số cổ phần của Công ty (vào ngày 10/07/2015)

Bảng 2: Cơ cấu Cổ đông Công ty tính đến thời điểm 10/07/2015

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2013, 2014 và Quý I/2015.

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013, 2014 và Quý I/2015.

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động tài chính

Bảng 6: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013, 2014 và Quý I/2015 của F.I.T

Bảng 7: Hoạt động PR - Marketing trong 5 tháng đầu năm 2015

Bảng 9: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện

Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ

Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Bảng 12: Tình hình lao động trong Công ty

Bảng 13: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Bảng 14: Mức lương bình quân

Bảng 15: Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 16: Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 17: Tình hình vay nợ của Công ty

Bảng 18: Các khoản phải thu của Công ty

Bảng 19: Các khoản phải trả của Công ty

Bảng 20: Chỉ tiêu tài chính của Công ty

Bảng 21: Chỉ tiêu tài chính của Công ty Mẹ.

Bảng 22: Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty:

Bảng 23: Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty:

Bảng 24: Bất động sản đầu tư:

Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 - 2016

Bảng 26: Chi tiết kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn năm 2015–2016

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

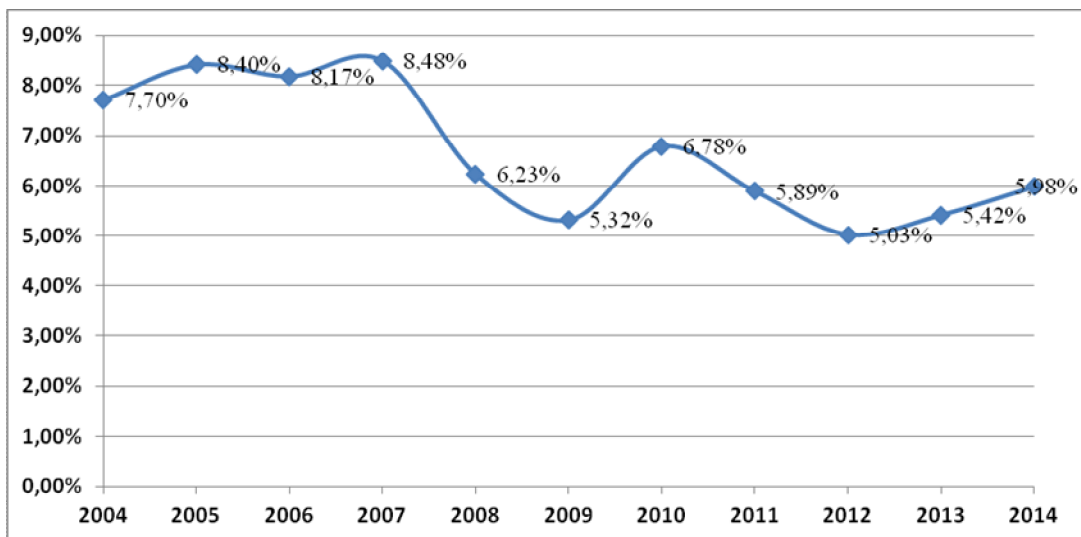
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình giai đoạn 2004-2007 đạt 8,16%, phản ánh những bước tiến vững chắc, đúng hướng của Việt Nam cũng như phần nào cho thấy tiềm năng phát triển của Việt Nam trong những năm tới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Năm 2008 chứng kiến nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, khiến cho nền kinh tế Việt Nam cũng phải chịu những ảnh hưởng đáng kể: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt Nam chỉ đạt 6,23%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, DNSE tổng hợp



Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,23% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,00%. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm mà kinh tế nước ta đạt được tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao như trên là một thành công. Tuy nhiên, tình hình kinh tế đến nay vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, bao gồm những hạn chế về cân đối vĩ mô chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn; chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức cao; nhập siêu lớn cùng với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài và những ảnh hưởng đến cán cân thanh toán, dự trữ ngoại hối...

Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 vẫn đạt con số 5,03%.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn của những năm trước, lạm phát đang trên đà suy giảm (với mức tăng CPI năm 2013 là 6,04% - thấp nhất trong 10 năm qua), cán cân thương mại thặng dư 200 triệu USD và mức tăng trưởng GDP đạt 5,42%, tạo tiền đề tăng trưởng bền vững trong năm 2014.

Bước sang năm 2014, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của các ngân hàng đã giảm, tình hình thị trường vàng và ngoại tệ tương đối ổn định, thị trường bất động sản bước đầu tháo gỡ được các khó khăn... Tính cả năm 2014 GDP cả nước tăng 5,98% so với 2013, mặc dù kinh tế đã có các tín hiệu tích cực, tuy vậy nền kinh tế Việt Nam vẫn luôn phải đối mặt với các thách thức để lấy lại đà tăng trưởng.

Tốc độ tăng trưởng GDP Quý I năm 2015 đạt mức 6,03% so với cùng kỳ năm 2014, cao hơn nhiều so với cùng kỳ các năm gần đây (mức tăng cùng kỳ của năm 2014 là 5,06%, năm 2013 là 4,76%). Như vậy GDP Quý I năm 2015 là khá cao và mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2015 khoảng 6,2% do Quốc hội đề ra là có thể đạt được thậm chí có thể vượt.

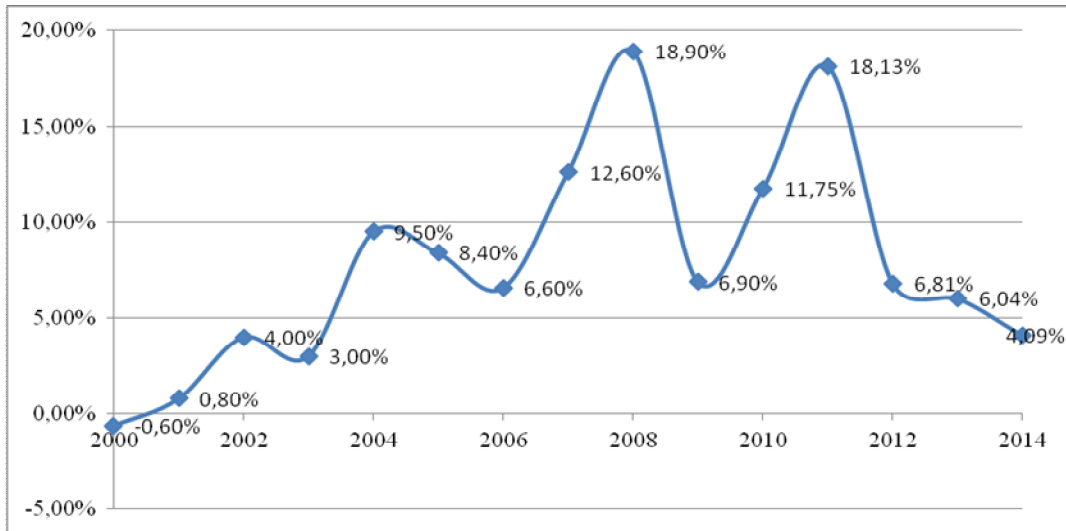
Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T nói riêng.

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T đã đưa ra chiến lược kinh doanh riêng biệt đặc biệt tái cấu trúc mô hình hoạt động nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời nâng cao năng lực quản trị, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty, cũng như hạn chế bớt những tác động của rủi ro kinh tế.

Tình hình lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn năm 2000 - năm 2014 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: GSO, DNSE tổng hợp

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thời kỳ 1996-2003 được coi là thiếu phát, khi CPI tăng rất thấp. Thời kỳ từ 2004 đến nay là thời kỳ lạm phát cao trở lại, gần như lặp đi lặp lại, cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004 tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 tăng 6,52%. Năm 2010 tăng 11,75%, năm 2011 tăng 18,13%.

Đến năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,81%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2013 tăng 6,04% và đặc biệt năm 2014 chỉ số giá tiêu dùng chỉ tăng so với năm 2013 là 4,09%, đây là mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây. Trong năm 2014 chỉ số giá tiêu dùng bình quân mỗi tháng tăng khoảng 0,15%.

Theo công bố của Tổng cục Thống kê thì chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 04/2015 tăng 0,14% so với tháng trước, tăng 0,99% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,04% so với tháng 12/2014. Như vậy lạm phát năm 2015 tới thời điểm đầu tháng 05 mới chỉ đang ở mức 0,04%, còn cách xa mục tiêu điều hành lạm phát 5% trong năm nay. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty nói riêng.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp sản xuất thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện xuyên suốt trong năm 2011 nhằm đối phó với lạm phát. Thực tế trong thời gian đó, mức lãi suất trên thị trường ở mức cao và biến động mạnh. Với mức lãi suất vay từ 20 – 25%/năm đã gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Trên thị trường dân cư và tổ chức kinh tế, hiện tượng cạnh tranh huy động vốn giữa các ngân hàng và vượt trần lãi suất diễn ra phổ biến trong 8 tháng đầu năm. Tuy nhiên, ngay sau khi Ngân hàng nhà nước yêu cầu các Ngân hàng thực hiện nghiêm chỉnh trần lãi suất và xử phạt các tổ chức vi phạm, lãi suất huy động đã giảm về gần mức trần 14%.

Kể từ ngày 18/03/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành thông báo điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành của NHNN và lãi suất tiền gửi tối đa đối với các tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi VND không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 1,2%/năm xuống 1,0%/năm; lãi suất tối đa áp dụng với tiền gửi VND từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 7,0%/năm xuống còn 6,0%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô giảm từ 7,5%/năm xuống 6,5%/năm. Bên cạnh đó, NHNN cũng điều chỉnh giảm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với một số lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ cao) từ 9%/năm xuống còn 8%/năm.

Như vậy, cùng với việc giảm lãi suất huy động theo quy định của NHNN, lãi suất cho vay cũng được giảm theo đáng kể. Đây là tín hiệu tốt cho các doanh nghiệp nói chung đặc biệt là các doanh nghiệp lĩnh vực được phâm nói riêng.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong năm 2012 và 2013. Trong năm 2014, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành tỉ giá theo hướng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách lãi suất, góp phần nâng cao vị thế của VND và giảm dần tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, Công ty sẽ không chịu nhiều ảnh hưởng khi tỷ giá hối đoái biến động.

2. Rủi ro pháp luật

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp,



Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Vì Công ty tham gia niêm yết trên TTCK nên chịu sự tác động của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật là biện pháp Công ty đã lựa chọn và theo đuổi.

3. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

Rủi ro trong mảng đầu tư tài chính

Đây là lĩnh vực kinh doanh có hệ số rủi ro cao. Thị trường chứng khoán tăng, giảm phụ thuộc vào nhiều nhân tố: Sự phát triển của kinh tế vĩ mô, vi mô, của từng ngành, từng doanh nghiệp... kể cả tâm lý của nhà đầu tư. Sự trồi sụt của thị trường chứng khoán sẽ tạo ra sự không ổn định trong doanh thu và lợi nhuận của Công ty nên đối với lĩnh vực này để hạn chế rủi ro, Công ty đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, tập trung đầu tư vào nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao, ở các ngành nghề trọng điểm và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Việc lựa chọn ngành/cổ phiếu, xác định thời điểm đầu tư và phân bổ nguồn vốn đầu tư được tiến hành trên cơ sở lập kế hoạch kinh doanh dài hạn trên cơ sở đã phân tích đánh giá kỹ lưỡng biến động kinh tế và thị trường tiền tệ cũng như xem xét cân nhắc với các rủi ro có thể gặp phải. Điều này đã giúp Công ty giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư.

Rủi ro trong hoạt động tư vấn

Công ty là doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư tài chính và bất động sản. Đảm bảo chất lượng tốt nhất cho các dịch vụ tư vấn đối với khách hàng là trọng tâm trong hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. Do đó, các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên sẽ có những ảnh hưởng đáng kể. Ý thức được rủi ro này, Công ty tập trung đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định.

Rủi ro tăng vốn nhanh:

Trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2015 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 157,5 tỷ đồng lên 1.792 tỷ đồng (tại thời điểm tháng 06/2015) và dự kiến sẽ tăng vốn điều lệ tiếp lên 3.000 tỷ đồng trong thời gian còn lại của năm 2015. Việc tăng vốn quá nhanh của FIT trong giai đoạn năm 2014 – năm 2015 có thể làm cho Công ty gặp một số rủi ro nhất định: (1) Tăng vốn nhanh đòi hỏi phải có phương án sử dụng vốn hiệu quả, trường hợp phương án kinh doanh không hiệu quả có thể ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và kết quả hoạt động của công ty, thể hiện qua sự biến động theo chiều hướng bất lợi của các chỉ tiêu như lãi ròng trên vốn (ROE), lãi ròng trên tổng tài sản có (ROA). (2) Tăng vốn nhanh đòi hỏi khả năng quản trị, năng lực quản lý, giám sát của Công ty đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động phải tăng lên tương ứng. Do đó, để hạn chế tối đa rủi ro tăng vốn nhanh, ban lãnh đạo Công ty tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, bộ máy quản



trị tốt và minh bạch như Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ, Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long, Công ty cổ phần Nhựa Đông Á...

4. **Rủi ro đầu tư**

Hiện tại một trong những hoạt động chính của F.I.T là đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết, kinh doanh các sản phẩm dịch vụ theo quy định của pháp luật. Đối với hoạt động đầu tư này rủi ro có thể xảy ra do đánh giá các khoản đầu tư chưa thực sự hiệu quả, hoạt động của các công ty con, công ty liên kết gặp khó khăn vướng mắc, tình hình tài chính bất ổn dẫn đến hiệu quả của các khoản đầu tư góp vốn không cao. Để hạn chế các rủi ro liên quan đến hoạt động của các Công ty con, Công ty liên kết, F.I.T luôn thực hiện đánh giá các rủi ro có thể gặp phải từ các khoản đầu tư, quản lý và giám sát chặt chẽ hoạt động của các công ty con, Công ty liên kết bằng cách cử các cán bộ có năng lực nắm giữ các vị trí quan trọng trong các công ty con, công ty liên kết, thường xuyên báo cáo kịp thời về tình hình hoạt động cũng như khó khăn vướng mắc của các đơn vị này cho ban lãnh đạo F.I.T nhằm đưa ra giải pháp xử lý các phát sinh một cách hiệu quả, đảm bảo các khoản đầu tư mang lại hiệu quả cao.

5. **Rủi ro cạnh tranh**

Việt Nam chính thức gia nhập WTO cũng là yếu tố ảnh hưởng lâu dài tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc thông thoáng hơn trong các chính sách đối với nhà đầu tư nước ngoài khi hội nhập sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong nước và trở thành đối thủ cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp có chiến lược tìm kiếm và đầu tư vào các doanh nghiệp có nhiều lợi thế trong hoạt động kinh doanh như F.I.T. Ngoài ra, nguy cơ bị thâm tóm dẫn đến mất quyền kiểm soát Công ty có thể xảy ra bất cứ lúc nào trước các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực tài chính dồi dào và nhiều kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán.

Ngược lại, F.I.T cũng đang đứng trước một vận hội lớn với việc mở rộng được thị trường xuất khẩu cho các đơn vị thành viên và Công ty con. Từ đó nâng cao được năng lực sản xuất, thị phần, trình độ công nghệ và thương hiệu cho các đơn vị thành viên và Công ty con của mình.

Đứng trước những cơ hội và thách thức hội nhập như vậy, F.I.T đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về năng lực quản trị, điều hành, chiến lược kinh doanh, từng bước củng cố tiềm lực tài chính để có thể chủ động nắm bắt thời cơ và tăng khả năng cạnh tranh trong xu thế hội nhập quốc tế.

6. **Rủi ro biến động thị trường chứng khoán**

Giá chứng khoán của Công ty khi được niêm yết trên thị trường không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty, mà còn chịu tác động của nhiều nhân tố khác như tình hình cung cầu trên thị trường, tác động của việc minh bạch hóa thông tin, các yếu tố vĩ mô, vĩ mô, tình hình chung của thị trường chứng khoán... trường hợp giá cổ phiếu của Công ty giảm hoặc thanh khoản thấp có thể ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn của Công ty.



7. **Rủi ro bất khả kháng**

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hoả hoạn, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ có thể gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. **NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

1. **Tổ chức đăng ký niêm yết**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T

- Ông Phan Trung Phương Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông Ninh Việt Tiến Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Hà Hồng Tuấn Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. **Tổ chức tư vấn**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM (DNSE)

- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Anh Sơn
- Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn chuyên sàan niêm yết với Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do F.I.T cung cấp.

III. **CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản cáo bạch này, những từ, nhóm từ hoặc từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. “Bản cáo bạch”: bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
2. “BCTC”: Báo cáo tài chính
3. “BKS”: Ban kiểm soát
4. “F.I.T” hoặc “Công ty”: Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
5. “Công ty Kiểm toán”: Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.



6. “Cổ đông”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty
7. “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
8. “Cổ phiếu”: chứng chỉ do Công ty giao dịch xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.
9. “CTCP”: Công ty cổ phần
10. “ĐHĐCĐ” : Đại hội đồng cổ đông
11. “Điều lệ”: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua
12. “HĐQT”: Hội đồng quản trị
13. “SGDCKHCM”: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
14. “TTLKCK”: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
15. “UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
16. “Vốn điều lệ”: số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
17. DNSE hoặc tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam.



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển và các lần tăng vốn

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T
- **Tên tiếng Anh:** F.I.T Investment Joint Stock Company
- **Tên giao dịch:** F.I.T Investment Joint Stock Company
- **Biểu tượng của Công ty :**



- **Trụ sở chính:** Tầng 16, tòa nhà Center Building (Hapulico Complex), số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- **Điện thoại:** (84-4) 7304 9688 Fax: (84-4) 7304 4686
- **Website:** www.fitgroup.com.vn
- **Email:** info@fitgroup.com.vn
- **Vốn điều lệ đăng ký:** 1.792.124.770.000 đồng.
- **Vốn điều lệ thực góp:** 1.792.124.770.000 đồng.
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** Số 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007; đăng ký thay đổi lần 22 ngày 20 tháng 07 năm 2015.
- **Ngành nghề kinh doanh:**
Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:
 - ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng;
 - ✓ Dịch vụ cho thuê văn phòng;
 - ✓ Kinh doanh bất động sản;
 - ✓ Ủy thác xuất nhập khẩu, nghiên cứu chuyển giao công nghệ và sản xuất phần mềm công nghệ tin học viễn thông;
 - ✓ Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, máy móc thiết bị;
 - ✓ Mua bán, phân phối các sản phẩm tiêu dùng, các sản phẩm hàng công nghiệp
 - ✓ Kinh doanh vận tải bằng ô tô theo hợp đồng;
 - ✓ Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)
 - ✓ Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện;
 - ✓ Dịch vụ sinh hoạt giải trí;



- ✓ Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch sinh thái, các dịch vụ vui chơi giải trí
- ✓ Các dịch vụ: bãi đỗ xe và các công trình công cộng; tư vấn đầu tư, tư vấn mua bán doanh nghiệp (tư vấn M&A), tư vấn cổ phần hóa, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tư vấn phát triển thị trường (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
- ✓ Xây dựng các dự án nhà ở, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu giải trí cao cấp, sân golf, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- ✓ Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ định giá bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;
- ✓ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- ✓ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
- ✓ Bán buôn gạo;
- ✓ Bán buôn thực phẩm; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Kinh doanh thực phẩm chức năng;
- ✓ Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh

Bán buôn phân bón, hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T là công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư. Được thành lập ngày 08/3/2007, F.I.T là một công ty trẻ, năng động và đang trên đà phát triển. Với slogan ban đầu là "Làm giàu vững chắc", ban lãnh đạo F.I.T đã thực hiện đúng tôn chỉ của mình, kết quả là đã chèo lái F.I.T vững vàng vượt qua được cơn suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, khẳng định vị trí trong ngành dịch vụ tư vấn, phát triển được đội ngũ chuyên viên chuyên nghiệp và đưa giá trị doanh nghiệp tăng trưởng cao so với vốn ban đầu.

Với slogan "FUTURE INVESTMENT TREND - Xu hướng đầu tư tương lai". F.I.T luôn tìm tòi, sáng tạo ra các sản phẩm đầu tư đi tắt đón đầu, có suất sinh lời cao cho công ty và khách hàng. Và những sản phẩm đầu tư đó sẽ trở thành xu hướng đầu tư của đại bộ phận các nhà đầu tư trên thị trường.

Sau hơn 8 năm phát triển, F.I.T đã tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên hơn 1.792 tỷ đồng. Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 26/07/2013. Đến thời điểm 31/03/2015, tổng tài sản của F.I.T đạt 1.340,7 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu đạt 1.015,8 tỷ đồng. Tổng số khách hàng tổ chức, cá nhân có quan hệ đối tác với FIT đạt con số hơn 1.600 khách hàng.

1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi thành lập, F.I.T đã trải qua các lần tăng vốn như sau:

- ✓ **Lần 1: Tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 110 tỷ đồng**
 - ✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**
 - + Ngày chốt danh sách cổ đông: 27/01/2011



- + Số lượng cổ đông: 33
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Ngày phát hành: 22/03/2011
- + Số lượng phát hành: 3.500.000 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có
- + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 22/08/2010.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

✓ **Phát hành cho nhà đầu tư là đối tác chiến lược**

- + Ngày phát hành: 22/03/2011
- + Số lượng đối tác chiến lược: 3
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng phát hành: 4.000.000 cổ phần
- + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 22/08/2010.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

✓ **Lần 2: Tăng vốn điều lệ từ 110 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng**

✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 03/01/2012
- + Số lượng cổ đông: 39
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 11:4
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Ngày phát hành: 10/02/2012
- + Số lượng phát hành: 4.000.000 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có
- + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 01/11/2011.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T đã được chấp thuận trở thành công ty đại chúng từ ngày 08/03/2013 theo Công văn số 824/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

✓ **Lần 3: Tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 157,5 tỷ đồng**

✓ **Trả cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu:**

- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 23/09/2013
- + Số lượng cổ đông: 238
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 20:1
- + Ngày phát hành: 20/12/2013
- + Số lượng phát hành: 750.000 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có



+ Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 19/01/2013.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

✓ **Lần 4: Tăng vốn điều lệ từ 157.500.000.000 đồng lên 346.499.960.000 đồng**

✓ **Trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu:**

+ Ngày chốt danh sách cổ đông: 28/03/2014

+ Số lượng cổ đông: 849

+ Tỷ lệ phân bổ quyền: 5:1

+ Ngày phát hành: 16/04/2014

+ Số lượng phát hành: 3.149.999 cổ phần

+ Tổ chức trung gian: Không có

+ Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 19/01/2013.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

+ Ngày chốt danh sách cổ đông: 28/03/2014

+ Số lượng cổ đông: 763

+ Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:65

+ Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

+ Ngày phát hành: 05/05/2014

+ Số lượng phát hành: 10.237.497 cổ phần

+ Tổ chức trung gian: Không có

+ Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 19/01/2013.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

✓ **Phát hành cho nhà đầu tư là đối tác chiến lược**

+ Ngày phát hành: 05/05/2014

+ Số lượng đối tác chiến lược: 1

+ Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phần

+ Số lượng phát hành: 4.725.0000 cổ phần

+ Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 ngày 18/01/2014.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

✓ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên**

+ Ngày phát hành: 05/05/2014

+ Số lượng CBCNV: 33

+ Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

+ Số lượng phát hành: 787.500 cổ phần



+ Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 ngày 18/01/2014.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

✓ **Lần 5: Tăng vốn điều lệ từ 346.499.960.000 đồng lên 467.774.940.000 đồng**

✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

+ Ngày chốt danh sách cổ đông: 27/06/2014

+ Số lượng cổ đông: 1.382

+ Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:35

+ Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

+ Ngày phát hành: 01/08/2014

+ Số lượng phát hành: 12.127.498 cổ phần

+ Tổ chức trung gian: Không có

+ Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 ngày 18/01/2014.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

✓ **Lần 6: Tăng vốn điều lệ từ 467.774.940.000 đồng lên 499.999.940.000 đồng**

✓ **Phát hành cho nhà đầu tư là đối tác chiến lược**

+ Ngày phát hành: 06/11/2014

+ Số lượng đối tác chiến lược: 2

+ Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phần

+ Số lượng phát hành: 3.222.500 cổ phần

+ Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 ngày 18/01/2014.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

✓ **Lần 7: Tăng vốn điều lệ từ 499.999.940.000 đồng lên 892.124.880.000 đồng**

✓ **Tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu:**

+ Ngày chốt danh sách cổ đông: 07/01/2015

+ Số lượng cổ đông: 2.370

+ Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:15

+ Ngày phát hành: 16/01/2015

+ Số lượng phát hành: 7.499.999 cổ phần

+ Tổ chức trung gian: Không có

+ Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/04/2014.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

+ Ngày chốt danh sách cổ đông: 07/01/2015

+ Số lượng cổ đông: 2.130



- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:60
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Ngày phát hành: 07/02/2015
- + Số lượng phát hành: 29.999.996 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có
- + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/04/2014.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

✓ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên (đợt 1 năm 2015)**

- + Ngày phát hành: 06/01/2015
- + Số lượng CBCNV: 39
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng phát hành: 1.712.499 cổ phần
- + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/04/2014

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

✓ **Lần 8: Tăng vốn điều lệ từ 892.124.880.000 đồng lên 1.784.249.760.000 đồng.**

✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 14/04/2015
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Ngày kết thúc đợt chào bán: 22/05/2015
- + Số lượng phát hành: 89.212.488 cổ phần
- + Tổ chức Tư vấn: Công ty Cổ phần chứng khoán Đại Nam
- + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 28/02/2015.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

✓ **Lần 9: Tăng vốn điều lệ từ 1.784.249.760.000 đồng lên 1.792.124.770.000 đồng.**

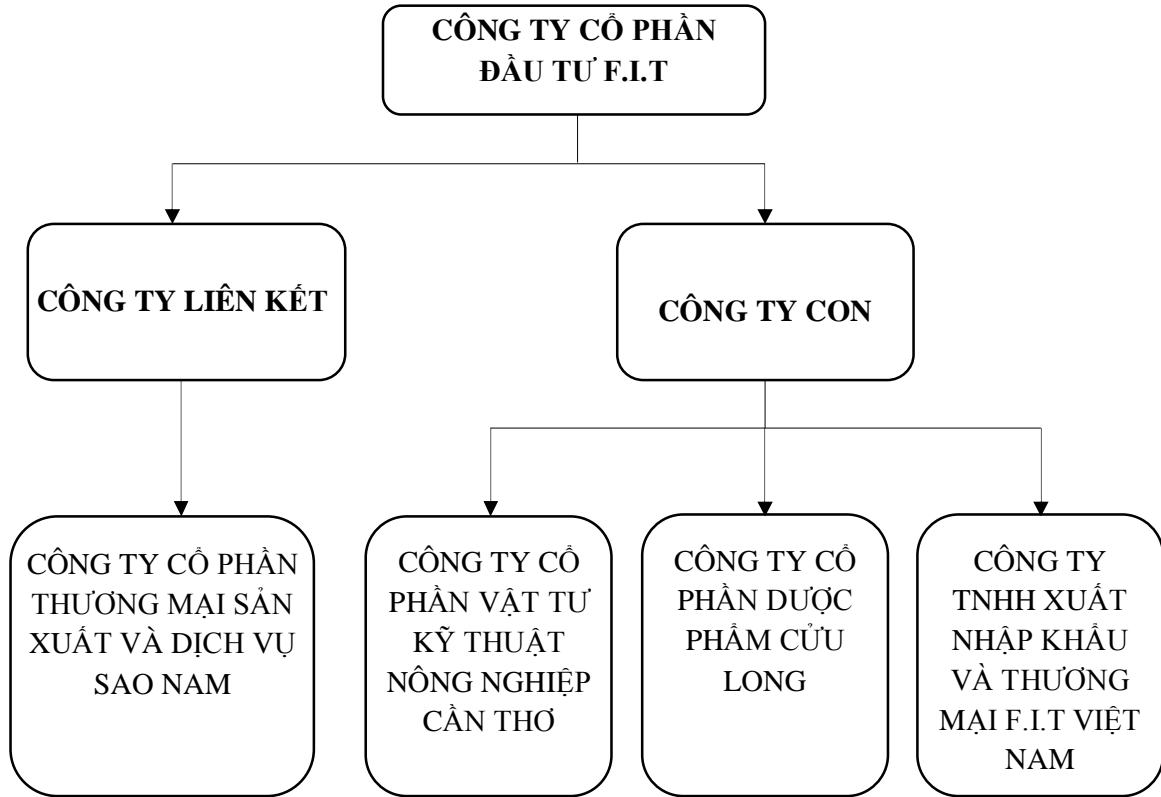
✓ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên (đợt 2 năm 2015):**

- + Ngày phát hành: 22/06/2015
- + Số lượng cán bộ công nhân viên: 16
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng phát hành: 787.501 cổ phần
- + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/04/2014.

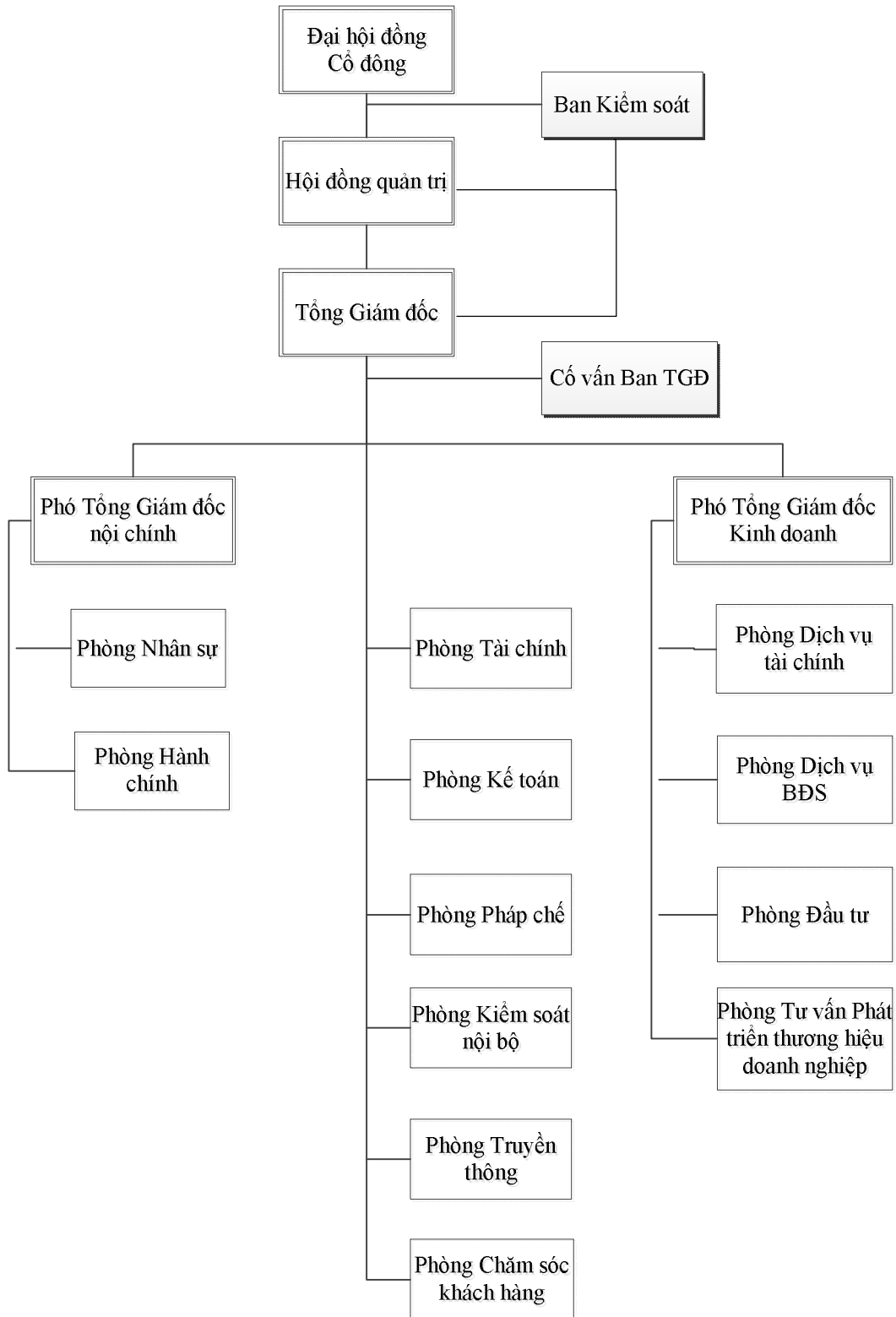
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy của Công ty

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty





Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm giám đốc điều hành;
- Mua bán tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo kiểm toán gần nhất
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;



- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Các Phòng, ban khác:

❖ Bộ phận cố vấn Ban Tổng Giám đốc

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về định hướng phát triển doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng;
- Tư vấn các vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp mang tính chiến lược, đưa ra các khuyến nghị mang tính kỹ thuật nhằm giải quyết các vấn đề quan trọng hiện đang tồn tại trong doanh nghiệp hoặc có thể phát sinh trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển doanh nghiệp.

Nhiệm vụ:

Ban cố vấn có nhiệm vụ cung cấp tư vấn cho Ban giám đốc và đưa ra các khuyến nghị

về những vấn đề mà doanh nghiệp cần tập trung để tháo gỡ khó khăn, phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc cho các phòng ban...

Nhiệm vụ của ban cố vấn có thể bao gồm nhưng không nhất thiết giới hạn trong các điểm dưới đây:

- Xem xét việc thực hiện chiến lược phát triển doanh nghiệp, phát hiện các vấn đề và đề xuất các biện pháp cải thiện thực hiện chiến lược;
- Tư vấn xác định định hướng phát triển, chiến lược và các ưu tiên trong hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Tư vấn các biện pháp hình thành và thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp giữa Hội đồng quản trị, ban giám đốc cũng như những cổ đông lớn, cổ đông chiến lược của doanh nghiệp;
- Đóng góp ý kiến về việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, việc thực hiện các hoạt động, báo cáo định kỳ và hàng năm của doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu đề ra và đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

❖ Phòng Nhân sự

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về cơ cấu tổ chức, bộ máy, sắp xếp và sử dụng nguồn nhân lực của Công ty;
- Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý thành tích;
- Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật;
- Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ lý lịch, thẩm tra và bổ sung lý lịch hàng năm. Thống kê số lượng và chất lượng lao động;
- Xây dựng quy trình đánh giá xếp loại người lao động; xây dựng các nội quy, quy chế, điều lệ công ty và các văn bản, tài liệu khác phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về chính sách trả lương và đãi ngộ đối với người lao động;
- Tổ chức thực hiện các chế độ chính sách lao động cho người lao động;

❖ Phòng Hành chính

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý trang thiết bị, tài sản, công cụ lao động, phương tiện làm việc tại khu vực trụ sở văn phòng Công ty;
- Thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ;
- Quản lý công tác lễ tân, tiếp khách, văn thư, lưu trữ, con dấu;
- Quản lý công tác an ninh, bảo vệ, vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet, văn phòng phẩm, máy photocopy...;
- Quản lý đội ngũ lái xe;
- Xây dựng lịch công tác hàng tuần cho Ban lãnh đạo Công ty vào cuối tuần liền



trước đó;

- Thực hiện một số công việc đối nội, đối ngoại và các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ Phòng Kế toán

Chức năng:

- Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán trong Công ty theo Quy định của Nhà nước và theo điều lệ Công ty;
- Kiểm tra, kiểm soát, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, tài sản đảm bảo đúng chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Công ty. Giúp Tổng giám đốc chỉ đạo sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả kinh tế cao.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức Công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán, thống kê phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ của Công ty. Đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu của công tác hạch toán kế toán;
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ toàn bộ vật tư, tài sản, tiền vốn và tình hình biến động của vật tư, tài sản, tiền vốn của toàn Công ty;
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ các yếu tố chi phí cấu thành nên giá thành phẩm, bán thành phẩm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của công ty;
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ toàn bộ doanh thu, đầu vào, và xác định kết quả kinh doanh;
- Lập và gửi đúng hạn báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thống kê định kỳ theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty;
- Tổ chức kiểm tra kế toán, phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước và của Công ty;
- Chủ trì phối hợp với các phòng ban lập kế hoạch nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, đảm bảo đúng chế độ Nhà nước quy định;
- Tiến hành trích lập các quỹ theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty. Kết hợp với các phòng, ban xây dựng trình Ban Tổng giám đốc và tổ chức triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và các định mức chi tiêu khác phù hợp với tình hình kết quả sản xuất kinh doanh từng thời kỳ, đảm bảo chế độ quy định của Nhà nước và Công ty;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc chấp hành các chính sách chế độ tài chính, chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động. Thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, tiền gửi, tiền vay và các hợp đồng kinh tế tại Công ty.
- Chủ trì kết hợp với phòng kế hoạch kinh doanh xác nhận công nợ và các khoản phải thu khác của khách hàng và tổ chức triển khai các biện pháp giải quyết các khoản công nợ;

- Thông qua hoạt động tài chính, phòng Kế toán - tài chính có trách nhiệm phát hiện những vấn đề bất cập trong công tác quản lý, trong việc thực hiện chính sách chế độ tài chính kế toán. Từ đó tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty các biện pháp tăng cường công tác quản lý ngày càng chặt chẽ hơn.

❖ Phòng Tài chính

Chức năng

- Thực hiện công tác quản lý tài chính, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn tại đơn vị. Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty; trong việc đưa ra các quyết định đầu tư, tìm nguồn vốn cho các dự án đầu tư. Thực hiện việc đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cân đối chi phí và nguồn thu để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty cũng như sử dụng vốn hiệu quả.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn công ty;
- Lên kế hoạch chi tiêu hàng năm của Công ty;
- Quản lý cơ cấu tài sản của Công ty; điều chỉnh cơ cấu tài sản hợp lý theo chiến lược phát triển của Công ty từng thời kỳ;
- Quản lý dòng tiền của Công ty;
- Tìm nguồn vốn cho Công ty;
- Giám sát các khoản vay/cho vay các Hợp đồng hợp tác đầu tư;
- Phân tích các chỉ số tài chính của Công ty.

❖ Phòng Truyền thông

Chức năng:

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc về công tác truyền thông và quan hệ công chúng (PR) của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về các hoạt động đó trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, thông điệp, kế hoạch, ngân sách truyền thông hàng năm đến các nhóm đối tượng mục tiêu;
- Thực hiện việc truyền thông điệp đến các nhóm đối tượng mục tiêu thông qua các công cụ truyền thông (khách hàng, cổ đông, cán bộ & nhân viên, công đồng xã hội,...);
- Phát triển và quản lý các công cụ truyền thông (website, ấn phẩm nội bộ, poster, banner, brochure, lịch hàng năm, ...);
- Xây dựng, quản trị bộ nhân diện thương hiệu và phát triển thương hiệu công ty;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký bản quyền, bảo hộ nhãn hiệu;
- Tổ chức họp báo, viết và biên tập các bài viết PR, thông cáo báo chí, nội dung quảng cáo, quảng bá hình ảnh của công ty;
- Tổ chức, lên ý tưởng, nội dung cho các chương trình, sự kiện của công ty;
- Xây dựng và duy trì các mối quan hệ với các cơ quan báo chí;
- Tìm kiếm, đánh giá, đề xuất tham gia, thực hiện hồ sơ và theo dõi kết quả

các chương trình tài trợ xã hội theo kế hoạch truyền thông hàng năm.

❖ **Phòng Pháp chế**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Cố vấn pháp luật trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD toàn tập đoàn
- Giám sát tuân thủ về mặt pháp lý
- Quản lý nhà cung cấp dịch vụ pháp lý
- Soạn thảo hệ thống văn bản pháp lý, hợp đồng mẫu của Công ty
- Xử lý khiếu kiện tại tòa
- Thực hiện các thủ tục pháp lý tại Cơ quan Nhà nước

❖ **Phòng Kiểm soát nội bộ**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Kiểm soát nội bộ
- Kiểm soát tuân thủ quy trình
- Lưu trữ tài liệu quy trình, cập nhật và đề xuất sửa đổi
- Điều phối xây dựng quy trình

❖ **Phòng Chăm sóc khách hàng**

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc quản lý và điều hành chương trình chăm sóc và phát triển khách hàng một cách chuyên nghiệp;
- Tham mưu và trách nhiệm chính trong việc giúp Ban Giám đốc Công ty hoạch định chính sách chăm sóc khách hàng, tổ chức việc chăm sóc khách hàng theo kế hoạch được phê duyệt;
- Là cầu nối giữa khách hàng với Công ty nói chung và các phòng ban liên quan nói riêng. Là trung tâm lưu giữ số liệu liên quan đến khách hàng.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch chăm sóc và phát triển khách hàng hàng năm;
- Tổ chức thực hiện việc chăm sóc khách hàng một cách chuyên nghiệp;
- Tiếp nhận ý kiến khiếu nại thắc mắc của khách hàng; Trực tiếp trả lời khiếu nại của khách hàng hoặc là bộ phận trung gian truyền tải ý kiến trả lời của Ban giám đốc hoặc các bộ phận liên quan tới khách hàng;
- Tổ chức điều tra lấy ý kiến phản hồi của khách hàng hàng năm về chất lượng dịch vụ của Công ty từ đó đưa ra đề xuất nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ;
- Tổ chức lưu giữ cơ sở dữ liệu khách hàng một cách đầy đủ, có hệ thống mang tính khoa học cao;
- Hỗ trợ các phòng ban liên quan trong việc soạn thảo, theo dõi cập nhật các hợp đồng với khách hàng; Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các hợp đồng.

❖ **Phòng Đầu tư**

Chức năng:

- Xây dựng định hướng, chiến lược tổng thể cho các hoạt động đầu tư, dịch vụ của công ty;



- Nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh trong hoạt động đầu tư tài chính cho Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo phê duyệt các phương án đầu tư về các hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty; khai thác và quản lý các dự án đầu tư;
- Xây dựng các sản phẩm tư vấn đầu tư đa dạng;
- Triển khai các phương án đầu tư đã được phê duyệt.;
- Xây dựng và thực hiện các phương án đầu tư tài chính theo chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Tổng hợp tình hình kinh doanh, dự báo thị trường theo từng tháng, quý, năm.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp;
- Định kỳ thực hiện các Báo cáo phân tích kinh tế vĩ mô và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động đầu tư tài chính;
- Xây dựng và triển khai các sản phẩm tư vấn đầu tư;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư;
- Quản lý tiến trình chuẩn bị, thực hiện và kết thúc các hoạt động đầu tư tài chính do Công ty làm chủ đầu tư hay liên doanh đầu tư với các đơn vị khác;
- Quản trị danh mục đầu tư, Thực hiện báo cáo phân tích đầu tư, báo cáo phân tích dự án, báo cáo quản trị Công ty con/liên doanh liên kết;
- Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp quản lý và theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc.

❖ **Phòng Dịch vụ tài chính**

Chức năng:

- Xây dựng định hướng, chiến lược, nghiên cứu thị trường tổng thể cho các hoạt động dịch vụ tài chính;
- Xây dựng các sản phẩm tài chính đa dạng, phong phú;
- Triển khai các hoạt động dịch vụ tài chính đã được phê duyệt;
- Tổng hợp tình hình kinh doanh, dự báo thị trường theo từng tháng, quý, năm.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng, phát triển, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên;
- Định kỳ thực hiện các Báo cáo phân tích thị trường và định hướng hoạt động kinh doanh của dịch vụ tài chính;
- Xây dựng, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính;
- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, phát triển và triển khai các sản phẩm tài chính mới;
- Xây dựng, phát triển mạng lưới hoạt động của dịch vụ tài chính;
- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính;



- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp quản lý và theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc.

❖ Phòng Dịch vụ Bất động sản

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản;
- Nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược hoạt động của dịch vụ bất động sản;
- Xây dựng và thực hiện các hoạt động dịch vụ bất động sản theo chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Tổng hợp tình hình kinh doanh, dự báo thị trường theo từng tháng, quý, năm;

Nhiệm vụ:

- Xây dựng, phát triển, đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp;
- Triển khai, quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản đã được phê duyệt;
- Quản lý, chăm sóc hệ thống khách hàng của dịch vụ bất động sản;
- Định kỳ thực hiện các Báo cáo phân tích thị trường và định hướng hoạt động kinh doanh của dịch vụ bất động sản;
- Xây dựng, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản;
- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, phát triển và triển khai các phương án kinh doanh mới của dịch vụ bất động sản;
- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của dịch vụ bất động sản;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp quản lý và theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc.

❖ Phòng Tư vấn phát triển thương hiệu doanh nghiệp

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo những lĩnh vực sẽ tăng trưởng tốt trong tương lai. Những doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt mà nhà đầu tư chưa biết đến;
- Là cầu nối giữa doanh nghiệp với khách hàng và các phương tiện thông tin đại chúng.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng tốt mối quan hệ với ban lãnh đạo các doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt, chưa nhiều nhà đầu tư biết đến;
- Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị truyền thông, các kênh truyền thông (các đài truyền hình, đài phát thanh, báo chí...);
- Lên phương án tổng thể trong việc giới thiệu doanh nghiệp tới công chúng nhà đầu tư (bao gồm nhà đầu tư tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước);
- Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển thương hiệu cho các doanh nghiệp theo đúng lộ trình cam kết đạt kết quả cao;
- Đưa ra các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, những đề xuất trong việc chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên, giảm thiểu chi phí quản lý, giảm chi phí sản xuất...



3. Danh sách cổ đông lớn và cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tổng số cổ phần của Công ty (vào ngày 10/07/2015)

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tổng số cổ phần của Công ty (vào ngày 10/07/2015)

TT	Họ và tên	CMND/ĐK KD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Tập đoàn FIT	090084851 5	Số 37 Phố Mới, TT Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên	30.291.624	16,90%
2	Quỹ Mutual Fund Elite	CA5604	C/O Pyn Rahastoyhtio Oy, Tehtaankatu 29A, 00150, Helsinki, Finland	16.056.772	8,96%
	Tổng cộng			46.348.396	25,86%

(Nguồn: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 10/07/2015 của TTLKCK VN)

Giới thiệu sơ lược về Công ty Cổ phần Tập đoàn FIT:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn FIT.

Địa chỉ: Số 37 Phố Mới, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, Hưng Yên.

Số điện thoại: 03213785734

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động tư vấn quản lý; Xây dựng nhà các loại; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Quảng cáo; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Hoạt động của các cơ sở thể thao; Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Đại lý du lịch; Điều hành tua du lịch; Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...); Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Đại lý, môi giới, đấu giá; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường



bộ; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 28/02/2015 của Công ty đã thông qua việc cho phép Công ty cổ phần Tập đoàn FIT mua đến 51% cổ phần của F.I.T mà không phải chào mua công khai.

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Điều 84 của Luật Doanh nghiệp: “trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông cho của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ”. Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T thành lập theo Giấy Đăng ký kinh doanh số 0102182140 ngày 08/03/2007, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của Cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu Cổ đông Công ty tính đến thời điểm 10/07/2015

Bảng 2: Cơ cấu Cổ đông Công ty tính đến thời điểm 10/07/2015

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu %
I	Cổ đông trong nước	5.423	163.015.480	1.630.154.800.000	90,96%
1	Cổ đông tổ chức	24	30.934.554	309.345.540.000	17,26%
2	Cổ đông cá nhân	5.399	132.080.926	1.320.809.260.000	73,70%
II	Cổ đông nước ngoài	25	16.196.997	161.969.970.000	9,04%
1	Cổ đông tổ chức	2	16.066.772	160.667.720.000	8,97%
2	Cổ đông cá nhân	23	130.225	1.302.250.000	0,07%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		5.448	179.212.477	1.792.124.770.000	100%

(Nguồn: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 10/07/2015 của TTLKCK VN)

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/07/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ đông của Công ty là 5.448 cổ đông, trong đó số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng là 3.222.500 cổ phần chiếm 1,80% tổng số cổ phiếu đang lưu hành do 2 cổ đông là cá nhân nắm giữ. Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng là do 02 cổ đông mua cổ phần phát hành thêm của Công ty trong đợt phát hành riêng lẻ ngày 06/11/2014 bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật. Thời gian hạn chế chuyển nhượng từ ngày 06/11/2014 đến 06/11/2015. Do đó số lượng cổ phiếu còn lại là 175.989.977 cổ phần chiếm tỷ lệ 98,20% do 5.446 cổ



đồng nắm giữ. Như vậy với cơ cấu cổ đông như hiện nay Công ty đảm bảo được khả năng giao dịch và tính thanh khoản của cổ phiếu và điều kiện niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

Danh sách những Công ty mà F.I.T nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

✓ **Danh sách công ty con**

- **Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Center Building (Hapulico Complex), số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh: Xuất nhập khẩu và phân phối nông, lâm sản, thực phẩm, đồ uống, kinh doanh thương mại.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106567335 đăng ký lần đầu ngày 10/06/2014 và thay đổi lần thứ 1 ngày 20/10/2014 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của F.I.T: 100% (tại thời điểm 31/03/2015).

Giá trị nắm giữ của F.I.T (theo mệnh giá): 50.000.000.000 đồng (tại thời điểm 31/03/2015).

- **Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ**

Địa chỉ: Số 1D Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Ngành nghề kinh doanh: Nhập khẩu kinh doanh phân bón các loại; thu mua, gia công, chế biến, cung ứng xuất khẩu gạo và các loại nông sản; nhập khẩu, kinh doanh máy móc thiết bị và tư liệu sản xuất phục vụ nông nghiệp...

Vốn điều lệ: 738.240.420.000 đồng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800518314 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2003 và thay đổi lần thứ 10 ngày 27/05/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của F.I.T: 58,82% (tại thời điểm 12/05/2015).

Giá trị nắm giữ của F.I.T (theo mệnh giá): 434.196.230.000 đồng (tại thời điểm 12/05/2015).

- **Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long**

Địa chỉ: Số 150, đường 14/9, Phường 5, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu trực tiếp: dược phẩm, capsule, các loại dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ



phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, hóa chất, nguyên liệu và các loại sản phẩm bao bì dùng trong ngành dược.

Vốn điều lệ: 100.594.800.000 đồng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1500202535 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 09/11/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2014.

Tỷ lệ nắm giữ của F.I.T: 59,2% (tại thời điểm 22/05/2015).

Giá trị nắm giữ của F.I.T (theo mệnh giá): 59.547.900.000 đồng (tại thời điểm 22/05/2015).

✓ **Danh sách công ty liên kết**

- **Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam**

Địa chỉ: Số 10, Phố Nguyễn Chính, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh: Xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân.

Vốn điều lệ: 17.500.000.000 đồng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104344157 đăng ký lần đầu ngày 22/12/2009 và thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 1 năm 2015 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của F.I.T: 24,34% (tại thời điểm 31/03/2015).

Giá trị nắm giữ của F.I.T (theo mệnh giá): 3.707.580.000 đồng (tại thời điểm 31/03/2015).

Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức giao dịch:

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh của Công ty

Các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

✓ **Cung cấp dịch vụ**

Với đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm và được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, F.I.T đã cung cấp cho khách hàng những tư vấn có giá trị. Dịch vụ tư vấn bao gồm:

- Dịch vụ tư vấn phát triển thương hiệu doanh nghiệp:

Với bề dày kinh nghiệm nhiều năm tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần đầu tư F.I.T tự hào là đơn vị đi đầu trong việc tìm kiếm sàng lọc các doanh nghiệp tốt trên thị trường phi tập trung (OTC), thị trường niêm yết, từ đó tham gia đầu tư đồng thời tư vấn giới thiệu cơ hội cho các nhà đầu tư là bạn hàng bao gồm nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài.

- Dịch vụ Tài chính cá nhân:

Trong bối cảnh tiếp cận với nguồn tín dụng còn gặp nhiều khó khăn, tín dụng đen trên thị trường chịu nhiều rủi ro, lãi suất cao, tài sản bảo đảm không an toàn, phong



cách phục vụ không chuyên nghiệp, bài bản, dịch vụ tài chính cá nhân của F.I.T ra đời nhằm khắc phục một phần những khó khăn trên của những cá nhân, đơn vị trong việc tiếp cận nguồn vốn. Dịch vụ tài chính cá nhân của F.I.T là cung cấp vốn cho tổ chức, cá nhân có tài sản đảm bảo là ô tô, xe máy... với chi phí vốn hợp lý, thủ tục và thời gian giải ngân nhanh, tài sản được bảo quản an toàn. Đây là một trong những sản phẩm mới của FIT nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, cũng như bắt kịp xu thế phát triển của nền tài chính thế giới.

- Dịch vụ Đại lý bảo hiểm:

F.I.T hiện đang cung cấp các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm cho Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) bao gồm:

- ✓ Bảo hiểm xe máy; ô tô (TNDS, Vật chất xe)
- ✓ Bảo hiểm công trình xây dựng;
- ✓ Bảo hiểm cháy nổ (bắt buộc, tự nguyện);
- ✓ Bảo hiểm học sinh, sinh viên, giáo viên;
- ✓ Và các loại hình bảo hiểm khác của MIC.

- Dịch vụ Bất động sản

Với đội ngũ chuyên viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Bất động sản, Dịch vụ Bất động sản của F.I.T cung cấp những dịch vụ về bất động sản mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng. Các dịch vụ về bất động sản của F.I.T gồm:

- ✓ Trực tiếp tham gia Đầu tư Bất động sản;
- ✓ Phát triển các dự án Bất động sản độc lập;
- ✓ Dịch vụ Tư vấn Bất động sản;
- ✓ Dịch vụ Quản lý sàn Bất động sản;
- ✓ Dịch vụ Định giá Bất động sản;
- ✓ Dịch vụ Thu xếp nguồn vốn cho các dự án Bất động sản;
- ✓ Dịch vụ môi giới Bất động sản;
- ✓ Hợp tác đầu tư Bất động sản;
- ✓ Dịch vụ Repo Bất động sản (Tài trợ vốn cho doanh nghiệp, cá nhân...);
- ✓ Quản lý và khai thác các sàn văn phòng (thuê, cho thuê các văn phòng....).



✓ Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư của F.I.T bao gồm:

- Hoạt động đầu tư tài chính: Mảng hoạt động đầu tư tài chính của FIT được tập trung vào các giao dịch trái phiếu và cổ phiếu theo tiêu chí an toàn, ít rủi ro, có hiệu quả như: trái phiếu chính phủ hoặc các trái phiếu do chính phủ bảo lãnh; cổ phần của các công ty lớn trong ngành, niêm yết trên sàn chứng khoán: Đạm Cà Mau, Nhựa Đông Á...
- Hoạt động đầu tư vào các dự án Bất động sản: Đến 31/3/2015, FIT đang sở hữu các Bất động sản đầu tư như sau: Tầng 1 tòa nhà CT 1 Mỹ Trì, Hà Nội; Phòng 21A2 tòa nhà Copac, số 12 Tôn Đản, Q.4, TP HCM.
- Hoạt động đầu tư vào công ty con/công ty liên kết;
Tại thời điểm 31/03/2015 FIT sở hữu 100% Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam; sở hữu 72,64% Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ và sở hữu 21,19% cổ phần tại Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam, trong đó:
 - ✓ Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam: Là một công ty mới thành lập ngày 10/06/2014 có vốn điều lệ 50 tỷ đồng, vốn 100% từ F.I.T, Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam ra đời nhằm mục đích hỗ trợ các công ty con, công ty liên kết của F.I.T trong nghiệp vụ xuất nhập khẩu và thương mại. Công ty này là một mắt xích quan trọng không thể thiếu trong chiến lược đầu tư dài hạn của F.I.T trong thời gian tới.
 - ✓ Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (TSC): TSC tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa năm 2003 và niêm yết trên sàn HOSE năm 2007, hiện tại có vốn điều lệ 738 tỷ đồng. F.I.T trở thành công ty mẹ của TSC từ tháng 9/2014 và đến thời điểm 12/05/2015 thì FIT đang sở hữu khoảng 58,82% cổ phần tại TSC. TSC hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp từ cung cấp vật tư đầu vào (phân bón, hạt giống, công nghệ trồng trọt) và trên cơ sở này trực tiếp thu mua sản phẩm nông sản cho các công ty con của mình chế biến xuất khẩu. Với hệ thống phân phối vật tư nông nghiệp rộng lớn, TSC là một trong năm doanh nghiệp nhập khẩu và thương mại phân bón lớn nhất trong nước; ngoài ra xuất khẩu gạo cũng chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của TSC. Hiện tại TSC đang sở hữu 3 công ty con là Công ty Cổ phần Nông dược TSC (sở hữu 78,65%), Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (sở hữu 95,5%) và Công ty Cổ phần Hạt giống (sở hữu 51%). Với tiềm năng lớn từ công ty con cũng như từ thương hiệu lâu đời của riêng mình, TSC đang là địa điểm thu hút vốn của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Trong thời gian tới TSC sẽ tăng vốn điều lệ lên trên 1.000 tỷ đồng và mục tiêu trở thành tập đoàn đa ngành.
 - ✓ Công ty CP Dược phẩm Cửu Long (DCL): DCL được thành lập từ những năm 1976 với nhiệm vụ sản xuất, phân phối dược phẩm, đáp ứng nhu cầu thuốc phục vụ sức khỏe cho nhân dân tỉnh Cửu Long (từ năm 1992 tách thành 2 tỉnh Vĩnh Long và Trà



Vinh). Tháng 08/2004 Công ty chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long với vốn điều lệ ban đầu là 56 tỷ đồng. Hiện nay Công ty đã tăng vốn điều lệ lên hơn 100 tỷ đồng và niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 09/2008. FIT đã trở thành Công ty mẹ của DCL từ ngày 22/05/2015 khi chính thức sở hữu 59,2% cổ phần của DCL.

Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long là doanh nghiệp đầu tiên trong nước cùng một lúc đạt ba tiêu chuẩn GMP, GLP, GSP. Hiện nay, nhà máy sản xuất Dược phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, phòng thí nghiệm đạt ISO/IEC 17025:2005 và GLP, hệ thống kho đạt GSP và đang tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống phân phối đạt tiêu chuẩn GPP.

Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam (đến thời điểm này) có nhà máy sản xuất viên nang cứng rỗng (capsule) theo công nghệ Hoa Kỳ và Canada, đảm bảo sản xuất viên nang phục vụ cho sản xuất thuốc trong nước và xuất khẩu. Ngoài ra còn có nhà máy sản xuất dụng cụ y tế, gồm các sản phẩm như ống bơm tiêm, kim tiêm, dây truyền dịch các loại sử dụng 1 lần theo công nghệ Hàn Quốc, góp phần đảm bảo sản phẩm phục vụ các bệnh viện, các cơ sở y tế trong nước và xuất khẩu.

Công ty được cấp phép sản xuất trên 250 mặt hàng. Các sản phẩm của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long được sản xuất trên các thiết bị, quy trình công nghệ hiện đại, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng WHO như đã đăng ký với Bộ Y Tế.

- ✓ Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam: Sao Nam là một trong những công ty phân phối các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân hàng đầu Việt Nam, tập trung vào 3 dòng sản phẩm chính là nước rửa tay, nước xịt phòng, các dòng sản phẩm chăm sóc răng miệng với hệ thống phân phối và mạng lưới bán hàng rộng khắp với hàng chục nghìn điểm bán hàng trên toàn quốc. Với chiến lược kinh doanh hợp lý, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong các năm gần đây đạt trung bình 30%/ năm. Sao Nam đặt kế hoạch đến năm 2014 tổng doanh thu từ kinh doanh phân phối các sản phẩm mỹ phẩm, chăm sóc cá nhân của Sao Nam sẽ đạt khoảng 400-500 tỷ đồng và sẽ cam kết duy trì mức tăng trưởng bình quân 20%/năm tiếp theo. Do đặc thù của ngành hàng đòi hỏi một lượng vốn lưu động khá lớn, đồng thời Công ty đang trong quá trình mở rộng sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng mới như mỹ phẩm, dầu gội đầu... nên các cổ đông thống nhất phân lợi nhuận thu được hàng năm sẽ chưa chia và bổ sung vào phần vốn lưu động.

✓ **Hợp tác đầu tư**

Với nhiều cơ hội đầu tư, nhiều sản phẩm tư vấn đầu tư phong phú, đa dạng như Repo cổ phiếu, Repo Bất động sản, trái phiếu, F.I.T mang đến cho khách hàng các cơ hội đầu tư vào các sản phẩm này và gia tăng lợi nhuận cùng F.I.T.



Một số hợp đồng hợp tác đầu tư của FIT trong 6 tháng đầu năm 2015.

Đối tác	Số HĐ	Giá trị hợp đồng (đồng)	Mục đích của HĐ
CTCP Đầu tư thương mại Hoa Sen Việt Nam	02-16032015/HTDT/FIT-HS	23.700.000.000	Hợp tác đầu tư mua nông sản và thực phẩm
CTCP Đầu tư thương mại Hoa Sen Việt Nam	02-24032015/HTDT/FIT-HOASEN	24.700.000.000	Hợp tác đầu tư mua nông sản và thực phẩm
CTCP Đầu tư thương mại Hoa Sen Việt Nam	02-25032015/HTDT/FIT-HOASEN	1.000.000.000	Hợp tác đầu tư mua nông sản và thực phẩm
CTCP Đầu tư thương mại Hoa Sen Việt Nam	01-03042015/HTDT/FIT-HOASEN	10.000.000.000	Hợp tác đầu tư mua nông sản và thực phẩm

(Nguồn: F.I.T)

5.1. Giá trị dịch vụ qua các năm 2013, 2014 và Quý I/2015

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2013, 2014 và Quý I/2015.

TT	Diễn giải	Năm 2013		Năm 2014		% Tăng/giảm doanh thu năm 2014 so với 2013	Quý I/2015	
		Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu tư vấn giới thiệu khách hàng niêm yết.	2.295	6,13%	7.793	3,15%	239,56%	-	0%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ (tư vấn đầu tư, bảo hiểm...)	19.982	53,41%	11.823	4,77%	(40,83%)	3.257	1,62%
3	Doanh thu kinh doanh bất động sản	12.796	34,20%	25.213	10,18%	97,04%	-	0%
4	Doanh thu cho thuê BĐS	1.328	3,55%	18.227	7,36%	1.272,52%	119	0,06%
5	Doanh thu bán hàng hóa	0	0	179.214	72,34%	-	196.719	97,9%
6	Doanh thu khác	1.014	2,71%	5.466	2,21%	438,97%	835	0,42%
	Tổng cộng	37.415	100%	247.736	100%	562,13%	200.930	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 (hợp nhất) và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của F.I.T)

Nếu như trong năm 2013, mảng cung cấp dịch vụ và mảng kinh doanh bất động sản là hai mảng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của Công ty, lần lượt chiếm 53,41% và 34,2% tổng doanh thu thuần, các mảng khác như tư vấn giới thiệu cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp niêm yết, cho thuê bất động sản và bán hàng hóa chiếm tỷ trọng thấp thì bước sang năm 2014, Công ty đã phát sinh mảng bán hàng hóa (do việc thực hiện hợp nhất các công ty thành viên), đồng thời chính mảng bán hàng hóa đã chiếm phần lớn tỷ trọng trong tổng doanh thu thuần của Công ty với 72,34% tổng doanh thu. Mảng cung cấp dịch vụ và mảng kinh doanh bất động sản chỉ còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu, lần lượt chiếm 4,77% và 10,18% tổng doanh thu thuần. Các mảng hoạt động kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu thuần trong năm 2014.



Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013, 2014 và Quý I/2015.

TT	Diễn giải	Năm 2013			Năm 2014			% Tăng/giảm LN gộp năm 2014 so với 2013	Quý I/2015		
		LN gộp(triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/Tổng DTT (%)	LN gộp(triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/Tổng DTT (%)		LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/Tổng DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp từ vận giới thiệu cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp niêm yết	1.942	10,94%	5,19%	7.406	9,30%	3,03%	281,36%	-	0%	0%
2	Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	16.208	91,27%	43,32%	13.284	16,69%	5,44%	-18,04%	2.671	4%	1,33%
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bất động sản	-1.799	-10,13%	-4,81%	20.127	25,29%	8,24%	-1218,79%	-	0%	0%
4	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư	793	4,47%	2,12%	6.709	8,43%	2,75%	746,03%	18	0%	0,01%
5	Lợi nhuận hoạt động khác	615	3,46%	1,64%	30.332	38,11%	12,41%	4832,03%	689	1%	0,34%
6	LN gộp bán hàng hóa	0	0	0	5.097	6,40%	2,09%	-	61.335	95%	30,53%
7	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	3.359	-	-	-	-29	-	-
	Tổng cộng	17.759	100%	47,46%	79.596	100%	32,57%	348,20%	64.684	100%	31,21%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 (hợp nhất) và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của F.I.T)

Năm 2013, lợi nhuận của các dịch vụ và tư vấn của Công ty đến từ một số Hợp đồng lớn với Công ty cổ phần Minh Hào Việt Nam và Công ty Cổ phần BIC Vietnam. Nhận thấy nhiều cơ hội đầu tư khác hiệu quả hơn nên Công ty đã cơ cấu lại tài sản bằng việc bán sàn văn phòng tại Tầng 15, Mipex Tower, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội làm cho lợi nhuận gộp mảng kinh doanh bất động sản âm gần 1,8 tỷ đồng. Lợi nhuận khác đến từ dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ tài chính cá nhân.

Năm 2014, do nền kinh tế có nhiều tín hiệu tích cực, thị trường chứng khoán sôi động và khởi sắc nên FIT đã hiện thực hóa một số khoản đầu tư. Việc này đã đóng góp một phần vào lợi nhuận năm 2014. Ngoài ra, lợi nhuận gộp năm 2014 tăng mạnh do có sự đóng góp của mảng bán hàng hóa, đây là mảng mới phát sinh, năm 2013 FIT không có doanh thu từ mảng này. Thêm vào đó, các công ty thành viên của FIT trong năm 2014 cũng đều đạt mức tăng trưởng ấn tượng, đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận trong BCTC hợp nhất của FIT.

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động tài chính

TT	Diễn giải	Năm 2013		Năm 2014		% Tăng/giảm năm 2014 so với 2013	Quý I/2015	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Lãi tiền cho vay, tiền gửi	159.200	80,08%	17.963	12,56%	(88,72%)	1.625	1,58%
2	Lãi đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán ngắn hạn	39.376	19,81%	123.946	86,68%	214,78%	94.605	91,91%
3	Cổ tức, lợi nhuận được chia	189,5	0,09%	61,3	0,05%	(67,65%)	-	0%
4	Doanh thu tài chính khác	33,9	0,02%	1.019	0,71%	2905,90%	6.704	6,51%
	Doanh thu hoạt động tài chính	198.800	100%	142.989	100%	(50,15%)	102.934	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 (hợp nhất) và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của F.I.T)

5.2. Nguyên vật liệu:

FIT là công ty có ngành nghề kinh doanh chủ yếu là đầu tư tài chính và các sản phẩm tài chính nên nguyên vật liệu đầu vào không sử dụng trong quá trình hoạt động.

5.3. Chi phí

Bảng 6: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013, 2014 và Quý I/2015 của F.I.T

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2013		Năm 2014		Quý I/2015	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	19.655.622.591	10,18%	164.781.914.262	80,56%	136.217.396.183	83,85%
2	Chi phí tài chính	164.316.951.809	85,78%	6.668.098.087	3,26%	3.695.831.377	2,28%
3	Chi phí bán hàng	772.645.739	0,40%	13.713.173.354	6,70%	14.518.501.808	8,94%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.809.693.730	3,63%	19.373.688.625	9,47%	8.014.956.115	4,93%
	Tổng cộng	191.554.913.869	100%	204.536.874.328	100%	162.446.685.483	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 (hợp nhất) và Quý I/2015 của FIT)

Nếu như trong năm 2013, chi phí tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 85,78%) trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty thì bước sang năm 2014, do mặt bằng lãi suất trên thị trường tiếp tục xu hướng giảm so với năm trước, đồng thời do Công ty chủ động tắt toán các hợp đồng hợp tác đầu tư với các đối tác, vì vậy chi phí tài chính của Công ty đã giảm từ 164,3 tỷ đồng xuống chỉ còn gần 6,7 tỷ đồng, chỉ chiếm 3,26% tổng chi phí.

Trong khi đó, giá vốn hàng bán trong năm 2014 lại tăng từ 19,6 tỷ đồng năm 2013 lên 164,8 tỷ đồng, chiếm 80,6% tổng chi phí do công ty thực hiện báo cáo hợp nhất với các công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực sản xuất.

Ngoài ra, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí của Công ty. Tuy nhiên chi phí bán hàng có xu hướng tăng dần và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng chi phí là do từ năm 2014 trở đi Công ty đã thực hiện hợp nhất Báo cáo tài chính với các Công ty con là các Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, cụ thể như: Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T. Chi phí bán hàng 03 tháng đầu năm 2015 lên đến hơn 14,5 tỷ đồng, lớn hơn cả tổng chi phí bán hàng của cả năm 2014 và chiếm 8,94% tổng chi phí 3 tháng đầu năm 2015.

Bảng 7: Cơ cấu chi phí trên Doanh thu thuần

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2013		Năm 2014		Quý I/2015	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	19.655.622.591	52,53%	164.781.914.262	67,43%	136.217.396.183	67,80%
2	Chi phí tài chính	164.316.951.809	439,17%	6.668.098.087	2,73%	3.695.831.377	1,84%
3	Chi phí bán hàng	772.645.739	2,07%	13.713.173.354	5,61%	14.518.501.808	7,23%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.809.693.730	18,20%	19.373.688.625	7,93%	8.014.956.115	3,99%
	Tổng cộng	191.554.913.869	511,97%	204.536.874.328	83,70%	162.446.685.483	80,86%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 (hợp nhất) và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của FIT)

Doanh thu năm 2013 của Công ty chủ yếu đến từ doanh thu hoạt động tài chính, chiếm đến hơn 83% tổng doanh thu của toàn Công ty, còn lại là Doanh thu thuần và thu nhập khác chiếm một phần không đáng kể. Trong khi đó Doanh thu hoạt động tài chính năm 2014 và 3 tháng đầu năm 2015 chỉ chiếm trung bình từ 33 – 36% so với tổng doanh thu của toàn Công ty. Do đó trong cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần năm 2013 của Công ty thì Tổng chi phí gấp tới hơn 5 lần so với Doanh thu thuần, tăng đột biến so với cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần của năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015, tổng chi phí chỉ chiếm khoảng 80% Doanh thu thuần.

5.4. Trình độ công nghệ

F.I.T đã triển khai thành công ứng dụng giải pháp phần mềm Vpar DB vào doanh nghiệp. Đặc thù của giải pháp Vpar DB là khả năng chuẩn hóa quy trình và điều khiển doanh nghiệp trong một hệ thống phần mềm hoàn chỉnh, Vpar DB giúp cho doanh nghiệp tăng năng suất lao động, đẩy mạnh quá trình truyền thông hiệu quả và tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Vpar DB làm thay đổi tư duy làm việc của mỗi người;
- Nâng cao năng suất lao động do các dữ liệu đầu vào chỉ phải nhập một lần cho mọi giao dịch có liên quan, đồng thời các báo cáo được thực hiện với tốc độ nhanh hơn, chính

- xác hơn;
- Doanh nghiệp có khả năng kiểm soát tốt hơn các hoạt động kinh doanh, công nợ, chi phí, doanh thu, lợi nhuận... đồng thời có khả năng tối ưu hóa các nguồn lực vừa đủ để hoạt động kinh doanh;
 - Vpar DB tạo ra các mối quan hệ chặt chẽ giữa các bộ phận chức năng, giúp giải quyết được tình trạng cô lập, ngắt quãng hoặc "nghẽn mạch" giữa các bộ phận trong quá trình tương tác và truyền thông. Thông tin được luân chuyển tự động giữa các bước của quy trình và được kiểm soát chặt chẽ;
 - Các thông tin của F.I.T được tập trung, đầy đủ, kịp thời và có khả năng chia sẻ cho mọi đối tượng cần sử dụng thông tin như khách hàng, đối tác, cổ đông. Khách hàng sẽ hài lòng hơn do chất lượng dịch vụ ngày càng cao;
 - Trong quá trình ứng dụng Vpar DB, F.I.T phối hợp với BSC Soft để xây dựng, chuẩn hóa các hoạt động của F.I.T theo các quy trình chuyên nghiệp, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, do đó nó nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận, tăng năng lực cạnh tranh và phát triển thương hiệu của F.I.T.

5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Công ty có các bộ phận, phòng ban để kiểm tra, đánh giá, kiểm soát các khoản đầu tư, các đơn vị thành viên như kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quy trình rủi ro. Định kỳ hàng tháng, hàng năm sẽ tổ chức các đợt thanh kiểm tra các bộ phận có liên quan cũng như các đơn vị thành viên để hướng hoạt động của các bộ phận này đi đúng định hướng và quy trình đã ban hành.

5.6. Hoạt động Marketing

Để tiếp tục quảng bá rộng khắp hình ảnh thương hiệu, Công ty đã chủ động thực hiện các biện pháp tiếp thị như:

- ✓ Công ty hiện bố trí các nhân viên marketing trực thuộc từng phòng/ban để marketing cho các sản phẩm/dịch vụ, đồng thời cũng có bộ phận PR riêng để thực hiện các hoạt động truyền thông chung của Công ty.
- ✓ Về chính sách quảng bá thương hiệu: Hàng năm, Công ty dành một khoản ngân sách riêng để thực hiện các hoạt động marketing, kế hoạch marketing sẽ được trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt từ đầu năm.
- ✓ Công ty đang thực hiện rất nhiều hình thức để quảng bá thương hiệu như: quảng cáo trên báo giấy, báo hình, các hoạt động truyền thông đối nội, đối ngoại.

Bảng 7: Hoạt động PR - Marketing trong 5 tháng đầu năm 2015

Thời gian	Hoạt động PR – Marketing	Nội dung
Tháng 1- 4/2015	<p>Các bài viết trên các phương tiện truyền thông.</p> <p>Các hoạt động truyền thông khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả kinh doanh quý 4/2014; - Kết quả kinh doanh cả năm 2014 - Nghị quyết HĐQT về kế hoạch kinh doanh 2015 - F.I.T trở thành cổ đông lớn của DCL - F.I.T ký kết hợp tác toàn diện với DCL - Hoạt động tổng kết sản xuất – kinh doanh của Công ty West Food – Một thành viên của F.I.T - Kế hoạch phát triển của TSC – Một thành viên của F.I.T - Các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên F.I.T 2015 - Chủ tịch F.I.T: Chúng tôi sẽ M&A thêm ít nhất 2 doanh nghiệp nữa! - FIT: Bản cáo bạch - Kết hợp với Cafef tổ chức buổi giao lưu trực tuyến giữa BLĐ FIT và NĐT - Xuất bản bản tin IR tháng 1,2,3,4 - Triển khai học bổng F.I.T Seeding Fund
Tháng 5/2015	<p>Các bài viết trên các phương tiện truyền thông</p> <p>Các hoạt động truyền thông khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - FIT tăng vốn thành công lên gần 1.800 tỷ đồng - Chủ tịch FIT: “FIT đánh giá cao cơ hội đầu tư

		<p>vào DAG”</p> <ul style="list-style-type: none">- DCL: FIT chính thức nắm 60% vốn điều lệ- FIT: Một quý đi gần nửa chặng đường cả năm- Xuất bản bản tin IR tháng 5- Truyền thông học bổng F.I.T Seeding Fund đến các trường đại học.
--	--	---

Nguồn: F.I.T

5.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo của Công ty:



- Website của Công ty: www.fitgroup.com.vn
- Ý nghĩa logo:
 - Chữ FIT có chân, đậm, hài hòa, cân đối, vững chắc.
 - Hình tròn trong hình vuông cân đối thể hiện sự phát triển, bền vững của thương hiệu.
 - Màu đỏ cam hiển thị sức mạnh, niềm tin và sự phát triển lâu dài.
- Mô tả logo:

Màu sắc: Đỏ cam, đen, trắng.

Mô tả: Nhãn hiệu bao gồm chữ “F.I.T” in hoa nghiêng có chân đậm màu đỏ cam, mỗi chữ cái cách nhau 1 dấu chấm. Chữ này nằm trong một hình tròn màu trắng được đặt lên trên hình vuông màu đỏ cam với các cạnh tròn. Hình vuông này bị xoay chéo thành hình thoi. Bên phải là các chữ tiếng Anh in hoa màu đen “FUTURE INVESTMENT TREND” với mỗi chữ được viết thành một dòng căn lề bên trái, có nghĩa tiếng Việt là “Xu hướng đầu tư tương lai”. “F.I.T” chính là ba chữ cái đầu của dòng chữ này. Tất cả đặt trên nền màu trắng.



5.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện

(Nguồn: F.I.T)

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Thời hạn	Trị giá HĐ (1.000đ)
1	Hợp đồng thuê VP	Công ty cổ phần Phú Tường	20/06/2012- 20/06/2015	1.671.970
2	Hợp đồng thuê VP	Công ty TNHH Mazars Việt Nam	12/07/2012- 17/07/2017	4.392.960
3	Hợp đồng thuê VP	CN Công ty TNHH Dịch vụ vận tải hàng hóa nhanh chóng tại Tp Hà Nội	18/06/2012- 17/07/2015	1.547.133
4	Hợp đồng mua bán cổ phần	Công ty cổ phần tập đoàn nhựa Đông Á	Tháng 04/2015	15.553.125
5	Hợp đồng mua bán chứng khoán niêm yết theo phương thức giao dịch thỏa thuận	Công ty CP chứng khoán ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam	Tháng 03/2015	172.437.000
6	Hợp đồng mua bán trái phiếu	Ngân hàng TMCP Nam Á	Tháng 03/2015	174.585.000
7	Hợp đồng mua bán trái phiếu niêm yết	Ngân hàng Liên Doanh Việt Nga	Tháng 03/2015	303.447.000
8	Hợp đồng mua bán trái phiếu niêm yết theo phương thức giao dịch thỏa thuận	Công ty TNHH Quản lý quỹ Eastspring Investment	Tháng 03/2015	312.456.000

5.9. Các dự án đầu tư mà FIT và công ty con đang triển khai thực hiện

Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (đồng)	Nguồn	Tiến độ triển khai
CTCP Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ			
Kho Nguyên liệu tại West Food	772.727.272	Vốn vay	Đang thực hiện
Điều hòa không khí cho nhà máy sản xuất của West Food	291.000.000	Vốn vay	Đang thực hiện
Thay thế 2 tháp giải nhiệt tại nhà máy của West Food	135.000.000	Vốn vay	Đang thực hiện

Hiệu quả đầu tư

West Food đang là một trong những công ty thành viên hoạt động hiệu quả nhất của TSC, hoạt động trong ngành nghề kinh doanh tiềm năng là chế biến hoa quả xuất khẩu. Từ giữa năm 2014, TSC đã đầu tư mạnh cho Westfood ở các hạng mục như: Đầu tư kho đông lạnh 1000 tấn làm tăng khả năng trữ hàng của Westfood lên 300% so với thời điểm trước. Đầu tư cho mạng lưới bán hàng, tham dự các hội chợ thực phẩm thế giới. Năm 2015, Westfood tiếp tục triển khai các dự án kho nguyên liệu, điều hòa không khí tại nhà máy, thay thế 2 tháp giải nhiệt tại nhà máy...Do nhu cầu khách hàng rất lớn, Westfood sản xuất không đủ bán nên việc đầu tư vào kho nguyên liệu sẽ giúp West Food gia tăng được năng lực sản xuất, chủ động nguồn nguyên liệu, nhất là trong trường hợp nhu cầu thị trường tăng cao nhưng nguồn nguyên liệu khan hiếm. Kế hoạch 2015, doanh thu bán hàng của Westfood sẽ tăng 30% đạt mức 245 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp của mảng chế biến – xuất khẩu rau quả đóng góp cho TSC là 78,4 tỷ đồng.

CTCP Dược phẩm Cửu Long

Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (đồng)	Nguồn	Tiến độ triển khai
Mở rộng nhà máy Capsule	140.000.000.000	Vốn tự có	Đang lên kế hoạch triển khai
Mở rộng tổng kho	20.000.000.000	Vốn vay	Đang lên kế hoạch triển khai
Đầu tư máy móc, thiết bị sản xuất dược phẩm	20.000.000.000	Vốn vay	Đang lên kế hoạch triển khai

(Nguồn: F.I.T)

Hiệu quả đầu tư của dự án

Hiện tại, DCL đang là doanh nghiệp số 1 về sản xuất capsule tại Việt Nam, đây là một lợi thế cạnh tranh rất lớn so với các doanh nghiệp Dược trong ngành. Do vậy, DCL không ngừng tập trung tận dụng lợi thế cạnh tranh này thông qua việc mở rộng năng lực sản xuất capsule. Năm 2015, DCL lên kế hoạch đầu tư mở rộng nhà máy Capsule đồng thời mở rộng tổng kho và đầu tư một số máy móc trang thiết bị khác. Công ty dự tính với việc đầu tư này sẽ nâng cao công suất và DT từ sản phẩm Capsule lên gấp đôi, tổng DT ước đạt khoảng 350 tỷ và tỷ suất LN gộp khoảng 40%.



6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013, 2014

Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ

(Đơn vị: đồng)

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm	Quý I/2015
Tổng tài sản	232.254.889.545	737.409.898.864	217,50%	1.088.727.009.621
Doanh thu thuần	37.415.123.592	46.142.980.479	23,33%	3.517.784.724
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.759.501.001	26.340.120.914	48,32%	2.685.041.270
Doanh thu hoạt động tài chính	198.800.461.158	128.673.236.870	-35,28%	102.481.521.384
Chi phí tài chính	164.316.951.809	6.364.336.602	-96,13%	2.552.732.243
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	44.660.670.881	136.510.825.084	205,66%	99.538.385.643
Lợi nhuận khác	1.248.488.904	-275.735.625	-122,09%	20.000.601
Lợi nhuận trước thuế	45.909.159.785	136.235.089.459	196,75%	99.558.386.244
Lợi nhuận sau thuế	34.342.620.672	106.160.898.737	209,12%	77.545.243.442
Tỷ lệ LN trả cổ tức	91,72%	51,36%	-	-

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Công ty mẹ chưa kiểm toán Quý I/2015 của FIT)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ giai đoạn năm 2013 – Quý I/2015 có mức tăng trưởng rất cao. Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 106.160.898.737 đồng, tăng 209,12% so với năm 2013, lợi nhuận sau thuế Quý I/2015 đạt 77.545.243.442 đồng, bằng 73,05% lợi nhuận sau thuế của cả năm 2014. Nguyên nhân là do trong năm 2014, Công ty đã hiện thực hóa một số khoản đầu tư do đó đã đóng góp vào lợi nhuận năm 2014 của Công ty trong đó mảng đầu tư tài chính chứng khoán ngắn hạn đóng góp một phần lớn. Doanh thu thuần Quý I/2015 của Công ty chỉ đạt hơn 3 tỷ đồng, mới chỉ bằng 7,62% Doanh thu thuần của cả năm 2014. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế Quý I/2015 của Công ty vẫn tăng trưởng tốt là do đóng góp của Lợi nhuận từ hoạt động tài chính mà chi tiết hơn là lãi từ các khoản đầu tư của Công ty mang lại.



Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty

(Đơn vị: đồng)

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Quý I/2015
Tổng tài sản	992.415.646.746	1.340.798.957.565
Doanh thu thuần	244.377.715.446	200.901.062.481
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	79.595.801.184	64.683.666.298
Doanh thu hoạt động tài chính	142.989.271.709	102.933.620.497
Chi phí tài chính	6.668.098.087	3.695.831.377
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	182.830.112.827	141.387.997.495
Lợi nhuận khác	-376.178.240	1.665.072.362
Lợi nhuận trước thuế	181.106.630.078	143.077.094.439
Lợi nhuận sau thuế	146.031.556.621	112.396.821.125
Tỷ lệ LN trả cổ tức	51,36%	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của FIT)

Tại thời điểm 31/03/2015, tổng tài sản của Công ty đạt hơn 1.340 tỷ đồng, tăng 1,35 lần so với thời điểm 31/12/2014. Nguyên nhân chủ yếu là do đầu năm 2015 công ty đã tăng vốn điều lệ thành công lên 892.124.880.000 tỷ đồng, đồng thời, tổng tài sản của Công ty tăng lên cũng nhờ đóng góp của khoản lợi nhuận ẩn tượng của 03 tháng đầu năm 2015.

Năm 2014, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt đạt 244,4 tỷ đồng và 146,0 tỷ đồng, tương ứng tăng lần lượt 553,15% và 325,22% so với năm 2013. Nguyên nhân là do trong năm 2014, Công ty đã thực hiện hiện thực hóa một số khoản đầu tư do đó đã đóng góp vào lợi nhuận năm 2014 của Công ty trong đó mảng đầu tư tài chính chứng khoán ngắn hạn đóng góp một phần lớn. Đồng thời cũng trong năm 2014, các công ty thành viên của FIT trong năm 2014 cũng đều đạt mức tăng trưởng ấn tượng, đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận trong BCTC hợp nhất của FIT.

Quý I/2015 Công ty tiếp tục có mức tăng trưởng ấn tượng, doanh thu thuần hợp nhất đạt 200.901.062.481 đồng, bằng 82,2% doanh thu thuần hợp nhất của cả năm 2014. Lợi nhuận sau thuế đạt 112.396.821.125 đồng, bằng 76,9% lợi nhuận sau thuế của cả năm 2014 và đạt 44,6% kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cả năm 2015.

Trong quý I/2015 Công ty đã tăng vốn thành công từ 499.999.940.000 đồng lên



892.124.880.000 đồng, tuy nhiên điều này không làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện qua EPS Quý I/2015 của Công ty đạt 1.529 đồng/cổ phần, bằng 37,16% so với EPS năm 2014. Cho thấy Công ty đang sử dụng hiệu quả vốn của các cổ đông.

6.2. Thuyết minh về Lợi thế thương mại trên BCTC hợp nhất kiểm toán 2014

Lợi thế thương mại (LTTM) trên BCTC hợp nhất kiểm toán 2014 phát sinh tại thời điểm Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ trở thành công ty con của FIT. LTTM được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian là 10 năm (120 tháng) (Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 11 – VAS 11), thời gian bắt đầu phân bổ từ ngày 1/10/2014. Đến ngày 31/12/2014 đã phân bổ được 754.308.479 đồng, tương đương 3 tháng. Chi tiết tính toán LTTM như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Giá trị hợp lý tài sản thuần	Đồng	233.121.069.955
2	Tỷ lệ FIT nắm giữ tại thời điểm phát sinh LTTM	%	65,01%
3	Giá trị hợp lý tài sản thuần FIT nắm giữ	Đồng	151.552.007.578
4	Giá phí	Đồng	181.724.346.750
5	Lợi thế thương mại (5=4-3)	Đồng	30.172.339.172
6	Số kỳ phân bổ	Tháng	120
7	Giá trị đã phân bổ trong năm 2014 (3 tháng)	Đồng	754.308.479
8	Số dư tại ngày 31/12/2014	Đồng	29.418.030.693

(Nguồn: F.I.T)

6.3. Thuyết minh khoản đầu tư dài hạn vào FIT Group

Công ty thực hiện đầu tư dài hạn vào Công ty cổ phần tập đoàn FIT (FIT Group) và các cá nhân khác để thực hiện kinh doanh. Trong năm 2014, Công ty tất toán vốn đầu tư tại FIT Group và thoái 1 phần vốn đầu tư cùng cá nhân (do khoản đầu tư đã đạt được lợi nhuận kỳ vọng, ngoài ra, định hướng FIT Group có thể trở thành công ty mẹ của CTCP Đầu tư F.I.T trong tương lai nên để giảm bớt sự chông chéo, công ty đã thực hiện thoái vốn khoản đầu tư này), cụ thể:



Khách hàng	Số dư đầu tư dài hạn khác năm 2013	Giá trị thoái vốn khoản đầu tư dài hạn năm 2014	Số dư đầu tư dài hạn khác năm 2014
Công ty cổ phần tập đoàn FIT	38.000.000.000	38.000.000.000	-
Cá nhân khác	39.448.490.000	20.500.000.000	18.948.490.000
Cộng	77.448.490.000	58.500.000.000	18.94.490.000

(Nguồn: F.I.T)

6.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- ✓ Công ty đã phát triển được chiến lược đầu tư riêng biệt, tập trung vào dịch vụ, cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn hợp lý đảm bảo an toàn vốn và sự phát triển bền vững của Công ty. Trong đó, Công ty đã hình thành được bộ phận kinh doanh, môi giới nguồn vốn chuyên nghiệp.
- ✓ Hoạt động đầu tư tài chính của Công ty đạt hiệu quả thông qua Quy trình đầu tư bài bản, kết quả là lựa chọn được các chứng khoán đầu tư tốt và thoái vốn an toàn.
- ✓ Trong năm 2014 và 2015, nền kinh tế nhìn chung đã có nhiều bước phục hồi, lạm phát và lãi suất duy trì ở mức thấp, tăng trưởng GDP được cải thiện, nợ xấu từng bước được xử lý đã tạo môi trường thuận lợi cho các FIT và các công ty thành viên hoạt động và tăng trưởng
- ✓ Thị trường chứng khoán hồi phục với những phiên giao dịch sôi động trong năm 2014 và 2015 đã tạo cơ hội cho FIT tận dụng các cơ hội đầu tư ngắn hạn.
- ✓ Công ty cũng đã phát triển được mảng cho thuê Bất động sản: Đây là một trong những mảng kinh doanh mang lại thu nhập đều đặn và giữ tài sản cho Công ty.
- ✓ Ngoài ra, ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng tìm tòi và tạo ra các sản phẩm dịch vụ mới để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng phải đối mặt với những khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- ✓ Bất ổn chính trị liên quan đến sự kiện Biển Đông đã tác động mạnh đến thị trường chứng khoán trong quý 2/2014 gây tâm lý lo ngại cho NĐT, hoạt động của FIT cũng phần nào bị ảnh hưởng.
- ✓ Quy mô vốn công ty còn nhỏ, nên chưa có điều kiện tốt để nắm bắt tối đa cơ hội đầu tư vào các danh mục tốt tại những lúc thị trường thuận lợi.



7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường tài chính có sự phân hóa rõ rệt trong những năm gần đây về quy mô, thị phần cũng như phương hướng phát triển. Quy mô tổng tài sản cũng như vốn chủ của công ty tài chính cũng như ngân hàng liên tục tăng mạnh. Xét trong tổng thể hệ thống các công ty tài chính và Ngân hàng thì quy mô và vốn chủ của Công ty cổ phần đầu tư F.I.T là nhỏ. Nhưng quy mô vốn nhỏ lại là yếu tố tích cực cho việc duy trì được tỷ lệ tăng trưởng cao và ổn định trong các năm tới. Điều này thể hiện trên nhiều phương diện:

Chiến lược phát triển

Nhận thấy sự khắc nghiệt của thị trường tài chính, ban lãnh đạo Công ty cổ phần đầu tư F.I.T đã chọn con đường đi riêng vào tạo ra sự khác biệt với các công ty tài chính khác. Đó là việc công ty tập trung vào mảng dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ thu xếp vốn, dịch vụ hợp tác đầu tư... cũng như tìm kiếm các cơ hội đầu tư với suất sinh lời lớn để đầu tư cũng như giới thiệu với khách hàng.

Hiện nay, Công ty đang tìm kiếm để đầu tư nắm giữ cổ phần lớn tại các công ty thuộc lĩnh vực sản xuất, phân phối hàng tiêu dùng, thực phẩm, Dược phẩm...

Chiến lược dài hạn của FIT là hướng tới trở thành một Tập đoàn đầu tư hàng đầu với chuỗi Công ty con/ Công ty liên kết. Tỷ lệ sở hữu đối với những Công ty này phải đạt trên 20%, qua đó FIT có thể tham gia sâu hơn vào quá trình quản trị, điều hành và đưa công nghệ, vốn, nhân lực vào doanh nghiệp nhằm tái cơ cấu và gia tăng giá trị cho doanh nghiệp.

Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính. Nhận thức rõ điều này, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và chuyên nghiệp trong công việc.

Bộ máy lãnh đạo của F.I.T gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính, được đào tạo bài bản qua nhiều chương trình có uy tín trên toàn cầu và có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm.

Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm với công việc và được đào tạo kỹ lưỡng về kiến thức chuyên môn, kỹ năng, định hướng nghề nghiệp và văn hóa doanh nghiệp. Bên cạnh việc thu hút nhân tài, F.I.T cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Bên cạnh đó cũng không thể không nhắc đến Cơ chế kiểm soát rủi ro tập trung mà công ty đã thiết lập. Qua đó giúp ban lãnh đạo giám sát được hoạt động kinh doanh một cách sát sao, từ đó có những giải pháp kịp thời, phù hợp với xu thế và sự biến động không ngừng của thị trường tài chính trong nước và thế giới.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Kinh tế thế giới mặc dù đã và đang đón nhận những dấu hiệu khởi sắc hơn trên nhiều lĩnh vực, nhưng không thể phủ nhận rằng xu hướng khả quan của kinh tế toàn cầu trong thời gian gần đây phần lớn là kết quả của chính sách nới lỏng tiền tệ của Ngân hàng trung ương các nước, bao gồm việc nới lỏng định lượng và duy trì lãi suất ở mức thấp



Trong nước, nhờ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, hạn chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội theo chủ trương, kế hoạch của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, nền kinh tế có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực.

Mặc dù nền kinh tế toàn cầu gặp khá nhiều khó khăn nhưng các ngân hàng và các công ty tài chính với những hoạt động tương đối giống với ngân hàng lại không bị ảnh hưởng quá nhiều. Thay vào đó nguy cơ bị cạnh tranh mới là nguy cơ đáng lo ngại của ngân hàng cũng như công ty tài chính bởi đây là lĩnh vực được hội nhập dần theo cam kết gia nhập WTO.

Xét về mặt tổng thể, song hành với cơ hội và thách thức sẽ có 3 xu hướng phát triển quan trọng của ngành ngân hàng tài chính, trong các năm tới:

Một là Phát triển dịch vụ tiện ích bán lẻ hiện đại: Không chỉ các ngân hàng, bên cạnh đó có các công ty tài chính đang nhanh chóng nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm mở rộng thị phần bởi các ngân hàng nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài với tiềm lực về hạ tầng công nghệ, trình độ quản lý, đang hướng đến thị trường Việt Nam bởi đây là thị trường đầy tiềm năng.

Hai là Quản trị rủi ro: Tuy chưa bị ảnh hưởng nhiều nhưng sự sụp đổ của một số ngân hàng lớn trên thế giới thời gian gần đây đã để lại những bài học lớn về quản lý rủi ro trong khủng hoảng. Quản lý rủi ro cũng là một trong những yếu tố mà các ngân hàng khi mở rộng dịch vụ bán lẻ không thể bỏ qua. Sau khi đã đầu tư cho hệ thống ngân hàng lõi (core banking), giai đoạn hiện nay, các Ngân hàng đang bắt đầu đầu tư cho các dự án hỗ trợ quản lý rủi ro. Bên cạnh đó thời gian gần đây việc một loạt các công ty chứng khoán kinh doanh thua lỗ dẫn đến việc phá sản cho thấy việc quản trị rủi ro rất cần thiết.

Ba là Đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh: Các Ngân hàng, tập đoàn tài chính lớn hiện đang có xu hướng mở rộng phạm vi hoạt động sang nhiều lĩnh vực thông qua các hình thức thành lập nhiều công ty con vệ tinh hoặc thành lập những công ty liên doanh liên kết. Dễ dàng nhận thấy, các Ngân hàng lớn, tập đoàn tài chính lớn tại Việt Nam hiện nay không chỉ kinh doanh các loại hình sản phẩm dịch vụ ngân hàng mà đã bắt đầu lấn sân sang cả thị trường bảo hiểm, chứng khoán, vàng, bất động sản... Đây là cách thức hiệu quả nhất giúp các tổ chức phân tán được rủi ro và phát triển theo xu hướng trở thành các tập đoàn lớn mạnh hơn.

Qua phân tích và đánh giá định hướng và xu thế phát triển của ngành, có thể thấy triển vọng phát triển của ngành trong những năm tới còn rất lớn. Tuy nhiên các yếu tố cạnh tranh ngày càng khốc liệt khi thị trường không chỉ dành riêng cho các tổ chức trong nước mà sẽ có sự góp mặt của các định chế tài chính lớn mạnh nước ngoài.

So sánh chỉ tiêu hoạt động của FIT với một số Công ty cùng ngành:

(Đơn vị: triệu đồng)

Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	ROE	ROA
FIT	Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T	499.999	992.415	244.377	146.031	22,11%	14,71%
AMD	Công ty Cổ phần Đầu tư AMD GROUP	300.000	460.869	477.810	17.852	5,95%	3,87%
API	Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương.	264.000	574.237	4.247	1.029	0,37%	0,18%
PAN	Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình Dương	616.437	2.253.204	1.147.649	159.503	13,13%	7,08%
BCG	Công ty Cổ phần Thủ phủ tre.	21.600	318.896	17.394	18.952	87,67%	5,94%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014 của các Công ty)

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong nền kinh tế toàn cầu hóa hiện nay, việc xây dựng và phát triển bền vững thị trường tài chính cũng như thị trường bất động sản là một xu thế tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, là yêu cầu cơ bản để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại. Và những bước phát triển tiếp theo của thị trường tài chính và thị trường bất động sản là sẽ có sự kết nối lẫn nhau giữa các thị trường này toàn cầu. Nhận thức được vấn đề đó, Việt Nam rất quan tâm chú trọng tới sự phát triển ngành và định hướng sự phát triển sát với xu thế phát triển chung của thế giới.

Trước xu thế hội nhập và phát triển, Việt Nam đang đứng trước những cơ hội để phát triển mạnh mẽ và đi cùng với sự phát triển đó là những cơ hội và thách thức đối với các công ty hoạt động trong các lĩnh vực này để phát triển bền vững. Với tầm nhìn chiến lược và bề dày kinh nghiệm của Ban lãnh đạo, Công ty đã chú trọng nắm bắt quy luật và những yêu cầu tất yếu của thị trường để có chiến lược phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động, dịch vụ sản phẩm và trình độ công nghệ trong nước và trên thế giới, nhằm tạo ra sức cạnh tranh với các công ty cùng ngành không chỉ trong nước mà còn trong khu vực.

8. Chính sách của Công ty đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 31/05/2015, tổng số lao động trong Công ty là 32 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 12: Tình hình lao động trong Công ty

Loại lao động	Số lượng(người)
Phân theo giới tính	32
Nam	15
Nữ	17
Phân theo trình độ học vấn	32
Trình độ đại học và trên đại học	26
Trình độ cao đẳng và trung cấp	3
Đối tượng khác	3

(Nguồn: F.I.T)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Xây dựng đội ngũ; luôn cải thiện môi trường làm việc, quy tụ, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn kết; có trình độ nhiệt tình; làm việc có hiệu quả; tạo dựng được văn hóa mang bản sắc F.I.T và ngày càng chuyên nghiệp.
- Luôn chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ lao động chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công ty và xã hội.
- Song song với công tác xây dựng đội ngũ và đào tạo cán bộ, F.I.T luôn chú trọng đến việc đa dạng hóa đội ngũ nhân lực trẻ, có khả năng kế thừa và tiếp quản, điều hành công việc, đồng thời xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng đến làm việc và gắn bó với F.I.T.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Công ty đã chi trả cổ tức năm 2013, 2014 đều bằng cổ phiếu ở mức lần lượt là 20% và 15%.

Năm 2015, Công ty dự kiến chi trả cổ tức ở mức 15%/vốn điều lệ bằng cổ phiếu.



10. Tình hình hoạt động tài chính

Báo cáo tài chính của CTCP Đầu tư F.I.T được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), các số liệu tài chính đề cập trong bản công bố thông tin được lấy từ Báo cáo tài chính kiểm toán theo chuẩn mực VAS.

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế:

- ✓ Nguyên giá tài sản cố định được phản ánh theo giá trị thực tế.
- ✓ Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với tỷ lệ khấu hao quy định tại 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính. Cụ thể:

Bảng 13: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	25 – 46
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	02 – 05
Tài sản cố định khác	05

Nguồn: F.I.T

b) Mức lương bình quân

Bảng 14: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Mức lương bình quân (<i>triệu VND/người/tháng</i>)	8,5	8,1

Nguồn: F.I.T

Mức lương bình quân cán bộ công nhân viên của Công ty ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 15: Các khoản phải nộp theo luật định

(Đơn vị: đồng)

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.620.141.774	37.899.727.027	57.498.588.659
Thuế thu nhập cá nhân	2.445.712	95.764.922	52.950.812
Thuế GTGT phải nộp	0	355.384.915	
Tổng cộng	10.622.587.486	38.350.876.864	57.551.539.471

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 (hợp nhất) và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của FIT)

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc thanh toán các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

e) Trích lập các quỹ theo quy định

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm, Công ty đã trích lập các quỹ. Theo đó, số dư các quỹ tại các thời điểm như sau:

Bảng 16: Trích lập các quỹ theo luật định

(Đơn vị: đồng)

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Quỹ đầu tư phát triển	200.000.000	2.520.895.078	886.852.413
Quỹ dự phòng tài chính	-	1.734.552.567	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	257.750.000	7.069.273.739	5.997.303.233
Tổng cộng	457.750.000	11.324.721.384	6.884.155.646

(Nguồn: FIT)



f) Tổng dư nợ vay

Công ty luôn thanh toán các khoản vay đúng hạn nên hiện nay Công ty không có nợ quá hạn. Tình hình nợ vay của Công ty trong thời gian qua như sau:

Bảng 17: Tình hình vay nợ của Công ty

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Vay và nợ ngắn hạn	1.655.143.852	104.627.847.552	50.947.764.624
Vay và nợ dài hạn	0	0	0
Tổng	1.655.143.852	104.627.847.552	50.947.764.624

(Nguồn: FIT)

Tại thời điểm 31/03/2015 theo báo cáo tài chính hợp nhất chưa kiểm toán của FIT các khoản vay và nợ ngắn hạn chi tiết như sau:

Đối tượng cho vay	Mục đích vay	Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay (tháng)	Lãi suất vay (%/năm)
VAY NGẮN HẠN		44.205.942.405		
Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN Cần Thơ	Bổ sung vốn lưu động	27,368.040.410	06 tháng	9,50%
Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN Cần Thơ	Bổ sung vốn lưu động	12.057.901.995	02 tháng	2,50%
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - CN Cần Thơ	Bổ sung vốn lưu động	4.780.000.000	02 tháng	9,50%
VAY DÀI HẠN		6.741.822.222		
Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN Cần Thơ	Đầu tư xây dựng nhà máy Long An	6.741.822.222	60 tháng	11,90%

(Nguồn: F.I.T)



g) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Bảng 18: Các khoản phải thu của Công ty

(Đơn vị: đồng)

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Phải thu của khách hàng	34.389.701.998	114.024.171.633	202.005.941.733
Trả trước cho người bán	3.837.867.820	9.650.244.600	32.718.590.283
Các khoản phải thu khác	2.363.434.544	9.175.149.574	4.534.301.698
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(212.063.347)	(14.564.820.662)	(14.760.126.731)
TỔNG CỘNG	40.378.941.015	118.284.745.145	224.498.706.983

Nguồn: FIT)



Các khoản phải trả

Bảng 19: Các khoản phải trả của Công ty

(Đơn vị: đồng)

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Nợ ngắn hạn	37.820.752.415	201.952.573.847	196.324.073.266
Vay và nợ ngắn hạn	1.655.143.852	104.627.847.552	50.947.764.624
Phải trả người bán	17.287.711.293	25.509.123.365	53.510.520.359
Người mua trả tiền trước	156.400.000	4.010.808.032	3.647.297.547
Thuế và các khoản phải nộp NN	10.622.587.486	38.350.876.864	57.551.539.471
Phải trả người lao động	466.533.935	10.134.318.543	10.268.940.485
Chi phí phải trả	637.234.214	4.469.345.547	5.547.264.929
Doanh thu chưa thực hiện			158.279.233
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.737.391.635	7.780.980.205	8.695.163.385
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	257.750.000	7.069.273.739	5.997.303.233
Nợ dài hạn	954.483.798	854.635.760	701.498.634
Phải trả dài hạn khác	619.854.875	135.132.000	135.132.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	561.081.226	566.366.634
Doanh thu chưa thực hiện	334.628.923	158.422.534	-
TỔNG CỘNG	38.775.236.213	202.807.209.607	197.025.571.900

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Chỉ tiêu tài chính của Công ty Mẹ.

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Quý I/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,47	3,91	10,47
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,47	3,91	10,47
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	16,70	15,22	6,34
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	20,04	17,95	6,76
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	-	-	-
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,16	0,06	0,003
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/DTT	%	91,79%	230,07%	2204,38%
Hệ số LNST/VCSH bình quân	%	17,75%	25,93%	9,43%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	14,79%	21,90%	8,49%
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	119,37%	295,84%	2829,58%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2013, 2014 và BCTC Công ty mẹ chưa kiểm toán Quý I/2015 của FIT)

- Về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty qua hai năm 2013, 2014 và Quý I/2015 lần lượt ở mức: 2,47; 3,91 và 10,47; đều cao hơn 2 và có xu hướng tăng dần cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ổn định và duy trì tình trạng tốt, Công ty sử dụng hiệu quả tài sản, đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn.
- Về cơ cấu vốn: Hệ số nợ trên Tổng tài sản và Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2014 lần lượt là: 15,22 và 17,95, giảm nhẹ so với năm 2013. Tuy nhiên đến hết Quý I năm 2015 các chỉ số này có mức giảm mạnh so với năm 2014 và lần lượt bằng 6,34 và 6,76. Điều này là do Công ty giảm vay ngắn hạn trong Quý I/2015 và làm cho áp lực trả nợ của Công ty cũng giảm đi.
- Về năng lực hoạt động: Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tài chính nên Công ty

không có hàng tồn kho và Doanh thu chủ yếu đến từ doanh thu hoạt động tài chính nên các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty cũng khác biệt. Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho không có, chỉ tiêu Doanh thu thuần trên tổng tài sản bình quân tương đối thấp.

- Về khả năng sinh lời: Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần năm 2013, 2014 và Quý I/2015 của Công ty đạt rất cao, lần lượt ở mức: 91,79%; 230,07%; 2204,38%. Nguyên nhân là do lợi nhuận sau thuế của Công ty đều tăng qua các năm và do đặc thù Công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tài chính nên Doanh thu chủ yếu đến từ doanh thu hoạt động tài chính. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân đang có xu hướng tăng qua các năm, lần lượt là: 17,75%; 25,93%; 9,43%. Mặc dù trong Quý I/2015 Công ty đã tăng vốn từ 499 tỷ đồng lên 892 tỷ đồng, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu bình quân Quý I/2015 của Công ty vẫn đạt khá cao là 9,43%, cho thấy việc tăng vốn điều lệ không ảnh hưởng nhiều đến khả năng sinh lời của Công ty.

Bảng 21: Chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Quý I/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,48	5,46
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,17	5,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	20,44	14,69
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	30,70	19,39
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,63	2,21
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,25	0,15
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	59,76%	55,95%
Hệ số LNST/VCSH bình quân	%	34,20%	13,41%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	23,85%	9,63%
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	74,81%	70,38%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của FIT)



- Về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2014 và Quý I/2015 lần lượt là: 3,48 và 5,46 đều cao hơn 2 và có xu hướng tăng dần cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ổn định và duy trì tình trạng tốt, Công ty sử dụng hiệu quả tài sản, đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn.
- Về cơ cấu vốn: Hệ số nợ trên Tổng tài sản và Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu của Công ty Quý I/2015 giảm tương đối so với năm 2014 là do trong Quý I/2015 Công ty tăng vốn điều lệ lên 892 tỷ đồng, dẫn đến Tổng tài sản cũng như Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng lên tương ứng trong khi Tổng nợ của Công ty giảm nhẹ dẫn đến các chỉ tiêu này trong Quý I/2015 giảm so với năm 2014.
- Về năng lực hoạt động: Mặc dù mới trải qua 3 tháng đầu năm 2015 nhưng các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty Quý I/2015 gần tương đương năm 2014. Cho thấy năng lực hoạt động của Công ty đang được cải thiện theo chiều hướng lạc quan.
- Về khả năng sinh lời: Tuy mới đi hết Quý I/2015 nhưng các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đạt khá ấn tượng. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân Quý I/2015 đạt 14,31%, hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân Quý I/2015 đạt 9,63%. Mặc dù trong Quý I/2015 Công ty đã tăng vốn từ 499 tỷ đồng lên 892 tỷ đồng, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu bình quân Quý I/2015 của Công ty vẫn đạt khá cao là 14,31%, cho thấy việc tăng vốn điều lệ không ảnh hưởng nhiều đến khả năng sinh lời của Công ty.

11. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ %/ VDL
			Cá nhân	Đại diện	
Hội đồng quản trị					
1	Phan Trung Phương	Chủ tịch HĐQT	4.992.060	0	2,79%
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch	1.616.792	0	0,90%
3	Phạm Công Sinh	Thành viên	0	0	0,00%
4	Bùi Thanh Hương	Thành viên	91.778	0	0,05%
5	Phan Minh Sáng	Thành viên	0	0	0,00%
6	Nguyễn Văn Sang	Thành viên	6.031.462	30.291.624	20,27%
7	Ngô Anh Sơn	Thành viên	0	0	0%
Ban Kiểm soát					
1	Ninh Việt Tiến	Trưởng BKS	143.578	0	0,08%
2	Lưu Đức Quang	Thành viên BKS	0	0	0,00%
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	0	0	0,00%
Ban Giám đốc					
1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Tổng giám đốc	1.616.792	0	0,90%



STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ %/VĐL
			Cá nhân	Đại diện	
Kế toán trưởng					
1	Hà Hồng Tuấn	Quyền Kế toán trưởng	0	0	0%

11.1. Thành viên Hội đồng quản trị

11.1.1. Ông Phan Trung Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- 1/ Họ và tên: **PHAN TRUNG PHƯƠNG**
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 30/11/1972
- 4/ Nơi sinh: Thái Bình
- 5/ CMND: 012928626 Ngày cấp: 12/01/2007 Nơi cấp: Hà Nội
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: P1411, 18T2 Trung Hòa, Nhân Chính, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 0913.209.066
- 10/ Địa chỉ email: phuong.pt@fitgroup.com.vn
- 11/ Trình độ chuyên môn: Tài chính - Quản trị kinh doanh
- 12/ Quá trình công tác:
- 10/1998 - 6/2000 *Chuyên viên Thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải Phòng*
 - 7/2000 - 6/2001 *Giám sát kinh doanh, Công ty TNHH Shell Gas Hải Phòng*
 - 7/2001 - 3/2005 *Giám đốc Kinh doanh Gas Công nghiệp và thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải phòng.*
 - 4/2005 - 2/2007 *Giám đốc Kinh doanh Gas Công nghiệp và thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải phòng và Công ty TNHH Shell Gas Việt Nam*
 - 3/2007 - 4/2007 *Chuyên viên Phòng Môi giới và Lưu ký Chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí*



- 4/2007 - 7/2007	Phó phòng Môi giới và Lưu ký Chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- 8/2007 - 2/2008	Giám đốc Dịch vụ tài chính, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
- 3/2008 - 19/1/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
- 19/1/2013 – Nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư F.I.T(mã chứng khoán: FIT) 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bán đồ và tranh ảnh giáo dục; Thành viên HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó:	4.992.060 cổ phần, chiếm 2,79% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	4.992.060 cổ phần, chiếm 2,79% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	Không
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
11.1.2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Phó Chủ tịch HĐQT	
1/ Họ và tên:	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	15/07/1970
4/ Nơi sinh:	Hà Nội



- 5/ CMND: 011490956 Ngày cấp: 26/02/2007 Nơi cấp: Hà Nội
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: P505 nhà 21, phố Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 0912.464.204
- 10/ Địa chỉ email: nguyet.ntm@fitgroup.com.vn
- 11/ Trình độ chuyên môn: Tài chính - Quản trị kinh doanh
- 12/ Quá trình công tác:
- 1993 - 1996 *Thư ký tại Mekong Corporation*
 - 1996 – 2007 *Phụ trách Phòng Mua hàng tại Công ty Shell Gas Việt Nam*
 - 2007 - 10/2012 *Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
 - 6/2011 -04/2014 *Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nghệ An*
 - 10/2012 – Nay *Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp.
 - 19/1/2013 - Nay
- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:
- 13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: *Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư F.I.T (mã chứng khoán: FIT)*
- 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): *Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ*
- 14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó:
- + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): *0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ*
 - + Cá nhân sở hữu: *1.616.792 cổ phần, chiếm 0,90% vốn điều lệ*



- 15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.3. Ông Phạm Công Sinh – Thành viên HĐQT

- 1/ Họ và tên: **PHẠM CÔNG SINH**
2/ Giới tính: Nam giới
3/ Ngày tháng năm sinh: 13/08/1974
4/ Nơi sinh: Thái Bình
5/ CMND: 013005208, ngày cấp 28/08/2007, nơi cấp: Hà Nội
6/ Quốc tịch: Việt Nam
7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: Số 39, Tổ 9, Phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội
9/ Số điện thoại: 0982.197.000 - 043.6628497
10/ Địa chỉ email: sinh.pc@saonamgroup.com.vn
11/ Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
12/ Quá trình công tác:
+ Từ 1998 đến 2007: *Quản lý Trade – Marketing Công ty Procter & Gamble Co. Ltd. Viet Nam (P&G Vietnam)*
+ Từ 2007 đến Nay: *Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam*
+ Từ 19/01/2013 đến Nay: *Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
13/ Các chức vụ công tác hiện nay: *13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư F.I.T(mã chứng khoán: FIT)*
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất và Dịch vụ Sao Nam.



14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.4. Bà Bùi Thanh Hương – Thành viên HĐQT

- 1/ Họ và tên: **BÙI THANH HƯƠNG**
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 02/05/1971
- 4/ Nơi sinh: Hà Nội
- 5/ CMND: 011532410 Ngày cấp: 29/01/2011 Nơi cấp: Hà Nội
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 17/815 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 091 555 68 69
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Trình độ chuyên môn: Xuất nhập khẩu
- 12/ Quá trình công tác:
- 1995 - 2000: *Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam*
 - 2000 - Nay: *Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Thăng Long Hà Nội*
 - 19/1/2013 - Nay: *Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay: 13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên



*HDQT Công ty CP Đầu tư F.I.T(mã chứng khoán:
FIT)*

*13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã
chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Phó Giám
đốc Công ty TNHH TM Thăng Long Hà Nội.*

14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó:

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):

91.778 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ

0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

91.778 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.5. Ông Phan Minh Sáng – Thành viên HĐQT

1/ Họ và tên: **PHAN MINH SÁNG**

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 23/10/1975

4/ Nơi sinh: Thái Bình

5/ CMND: 012750482 Ngày cấp: 13/01/2005 Nơi cấp: Hà Nội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: T2-04, Khu đô thị Ciputra, xã Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội

9/ Số điện thoại: 0919752310

10/ Địa chỉ email: sang.pm@tsccantho.com.vn

11/ Trình độ chuyên môn: Tài chính

12/ Quá trình công tác:

- 01/1997 - 04/2000

Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Liên doanh



- sản xuất phụ tùng ô tô xe máy GMN (Hung Yên)*
- 04/2000 - 07/2001 *Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần nước giải khát Delta (Long An)*
 - 09/2002 – 04/2007 *Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)*
 - 03/2005 – 04/2009 *Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)*
 - 04/2009 – 07/2010 *Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)*
 - 04/2011 – 02/2012 *Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Giấy An Hòa (Tuyên Quang)*
 - 07/2010 – 03/2012 *Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Nội (Tập đoàn Geleximco – Hà Nội)*
 - 2013 đến 05/2014 *Giám đốc Kinh doanh – Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam (Bộ Tài Chính)*
 - 04/2014 đến nay *Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
 - 05/2014 đến nay *Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ; Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc thường trực Công ty CP Nông Dược TSC; Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP chế biến Thực phẩm Miền Tây.*
- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:
- 13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư F.I.T (mã chứng khoán: FIT)
 - 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ; Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc thường trực Công ty CP Nông Dược TSC; Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP chế biến Thực phẩm Miền Tây.
- 14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó:
- 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ



+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.6. Ông Nguyễn Văn Sang – Thành viên HĐQT

1/ Họ và tên: NGUYỄN VĂN SANG

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 16/08/1975

4/ Nơi sinh: Hưng Yên

5/ CMND: 033075000082 ngày cấp: 12/9/2014 nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: C26-BT6 –Phố Hoài Thanh – Khu Đô Thị Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

9/ Số điện thoại: 09 13 22 60 22

10/ Địa chỉ email: sang.nv@fitgroup.com.vn

11/ Trình độ chuyên môn: Kinh tế – Tài chính

12/ Quá trình công tác:

- 1996-1998 Giám đốc thương mại khu vực phía Bắc - Procter&Gamble Việt Nam

- 1998-2006 Giám đốc thương mại khu vực phía Bắc - Công ty Shell Gas Hải Phòng

- 2006-2007 Trưởng phòng môi giới và lưu ký Công ty Chứng khoán Dầu Khí

- 2007-2009 Tổng GD Công ty CP đầu tư FIT



- 2009-10/2012	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP đầu tư FIT
- 5/2014- Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, Công ty Cổ phần Dược Cửu Long và Công ty Cổ phần Tập đoàn FIT
- 28/2/2014-Nay	Thành Viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn F.I.T
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư F.I.T (mã chứng khoán: FIT)
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó:	36.323.086 cổ phần, chiếm 20,27 % vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của Công ty CP Tập đoàn FIT:	30.291.624 cổ phần, chiếm 16,90 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	6.031.462 cổ phần, chiếm 3,37% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	Không
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
11.1.7. Ông Ngô Anh Sơn – Thành viên HĐQT	
1/ Họ và tên:	NGÔ ANH SƠN
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	14/11/1973
4/ Nơi sinh:	Hưng Yên
5/ CMND:	001073003343 ngày cấp: 06/01/2015 nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
6/ Quốc tịch:	Việt Nam



7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Tổ 3 Cụm Đoàn Kết, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
9/ Số điện thoại:	0913 22 85 93
10/ Địa chỉ email:	son.na@dnse.com.vn
11/ Trình độ chuyên môn:	Tài chính- Ngân Hàng
12/ Quá trình công tác:	
- Từ 1996 – 1997	<i>Chuyên viên tại Tập đoàn Dệt May VN</i>
- Từ 1998 – 2000	<i>Chuyên viên tín dụng - Công ty Tài chính Dệt May</i>
- Từ 2001 – 2004	<i>Trưởng phòng kế toán- Công ty Tài chính Dệt May</i>
- Từ 2004 – 2007	<i>Kế toán trưởng- Công ty Tài chính Dệt May</i>
- Từ 2007 – tháng 04/2014	<i>Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính và Tư vấn TCDN - Công ty CP Chứng khoán VNS (Nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)</i>
- Từ 05/05/2014 đến 12/2014	<i>Phó tổng giám đốc- Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam</i>
- Từ 12/2014 – Nay	<i>Tổng giám đốc- Công ty CP Chứng khoán Đại Nam</i>
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư F.I.T (mã chứng khoán: FIT)</i> <i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó:	<i>0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ</i>
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	<i>0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	<i>0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ</i>
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	Không
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không



18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.2. Ban Tổng Giám đốc

11.2.1. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Tổng Giám đốc

Thông tin về Tổng Giám đốc đã nêu ở trên.

11.3. Ban Kiểm soát

11.3.1. Ninh Việt Tiến – Trưởng Ban kiểm soát

- 1/ Họ và tên: **NINH VIỆT TIẾN**
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 30/10/1971
- 4/ Nơi sinh: Nam Định
- 5/ CMND: 012564465 Ngày cấp: 16/12/2002 Nơi cấp: Hà Nội
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: P801 – Chung cư An Lạc – 38 Hoàng Ngân – Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 0913 523 848
- 10/ Địa chỉ email: tien.nv@fitgroup.com.vn
- 11/ Trình độ chuyên môn: Tài chính - Kế toán
- 12/ Quá trình công tác:
- 1995 – 1996 *Kế toán tổng hợp công ty Savico*
 - 1996 – 2003 *Kế toán trưởng công ty Sài Gòn*
 - 2003 – 2006 *Giám đốc công ty XNK Hải Hòa*
 - 2007 – 2008 *Phòng đầu tư Công ty Chứng khoán Dầu khí*
 - 2008 – 2009 *Phòng Phát triển Thương hiệu Doanh nghiệp Công ty CP Đầu tư F.I.T*
 - 2010 – Nay *Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư F.I.T*
- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:
- 13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Trưởng ban Kiểm soát CP Đầu tư F.I.T (mã chứng khoán: FIT)
- 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Không



14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó: 143.578 cổ phần, chiếm 0,08 % vốn điều lệ

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 143.578 cổ phần, chiếm 0,08 % vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.3.2. Lưu Đức Quang – Thành viên Ban kiểm soát

1/ Họ và tên: LƯU ĐỨC QUANG

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 12/11/1974

4/ Nơi sinh: Hà Nội

5/ CMND: 011668254 Ngày cấp: 22/03/2007 Nơi cấp: Hà Nội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Nhân Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

9/ Số điện thoại: 091 276 89 89

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn: Tài chính, Quản trị kinh doanh

12/ Quá trình công tác:

- 1994 – 1995 *Kế toán tổng hợp tại Trung tâm Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế khu vực I*
- 1995 – 1999 *Kế toán tổng hợp tại Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế*
- 1999 – 2003 *Trưởng phòng Kế toán thống kê tài chính tại Công ty Dịch vụ tiết kiệm bưu điện*
- 2003 – 5/2007 *Trưởng phòng nghiệp vụ tại Công ty Dịch vụ tiết*



	<i>kiệm bưu điện</i>
- 5/2007 – 2/2010	<i>Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình</i>
- 2/2010 – 11/2012	<i>Giám đốc Công ty Cổ phần C.E.O quốc tế</i>
- 11/2012 – 04/2014	<i>Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.O</i>
	<i>Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn FLC; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP chứng khoán ARTEX. Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.O, thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Đại Nam</i>
- 04/2014 – nay	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<p><i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên BKS Công ty CP Đầu tư F.I.T(mã chứng khoán: FIT)</i></p> <p><i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T;Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn FLC; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP chứng khoán ARTEX. Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.O, thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Đại Nam.</i></p>
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó:	<i>0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ</i>
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	<i>0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	<i>0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ</i>
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	Không
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không



19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.3.3. Nguyễn Thị Thanh Thúy – Thành viên Ban kiểm soát

- 1/ Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH THÚY**
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 12/11/1980
- 4/ Nơi sinh: Bắc Giang
- 5/ CMND: 012889931 Ngày cấp: 07/07/2006 Nơi cấp: Hà Nội
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 95A- Tổ 64 - Linh Quang, P.Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 0916392479
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Trình độ chuyên môn: Kế toán - Luật Kinh tế
- 12/ Quá trình công tác:
- 1998 – 2000 *Trường Quản lý Kinh tế Công nghiệp*
 - 2006 – 2011 *Viện Đại học Mở Hà Nội*
 - 6/2001 - 12/2003 *Nhân viên Công ty TNHH Thương mại Mô-tô Quốc tế*
 - 01/2004 – 04/2006 *Nhân viên Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Như Ý*
 - 09/2007 - 01/2010 *Nhân viên Công ty Cổ phần Thép Kim Tín*
 - 02/2010 – nay *Cán bộ Trung tâm thông tin, dữ liệu Biển và Hải đảo*
 - 04/2014 – nay: *Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
 - 1998 – 2000 *Trường Quản lý Kinh tế Công nghiệp*
- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay: *13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên BKS Công ty CP Đầu tư F.I.T (mã chứng khoán: FIT)*
- 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Cán bộ Trung tâm thông tin, dữ liệu Biển và Hải đảo*
- 14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó: *0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ*



+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.4. Quyền Kế toán trưởng

1/ Họ và tên: **HÀ HỒNG TUẤN**

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 08/3/1982

4/ Nơi sinh: Phú Thọ

5/ CMND: 013680797 Ngày cấp: 23/01/2014 Nơi cấp: Hà Nội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Tổ 36, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội

9/ Số điện thoại: 0986.999.468

10/ Địa chỉ email: tuan.hh@fitgroup.com.vn

11/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa kế toán doanh nghiệp

12/ Quá trình công tác:

- 8/2005 – 02/2007: Nhân viên Kế toán tổng hợp – Công ty CP Đầu tư và thương mại DIC-INTRACO

- 4/2007 – 7/2010: Trưởng ban Kế toán Xuất nhập khẩu – Công ty TNHH Một thành viên TM&XNK Viettel

- 8/2010 – 01/2015: Phó phòng TCKT – Công ty CP đầu tư Tam Đảo

- 03/2015 – nay: Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư F.I.T

13/ Các chức vụ công tác hiện nay: 13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư F.I.T (mã chứng khoán: FIT)



13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Kế toán trưởng Công ty TNHH TM & XKN F.I.T Việt Nam

14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

12. Tài sản

Bảng 22: Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty:

(Đơn vị: đồng)

TSCĐ Hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
01/01/2015	111.641.251.329	49.282.028.067	19.865.493.004	1.428.112.181	97.409.646	182.314.294.227
31/03/2015	111.641.251.329	50.071.849.518	17.662.471.004	1.428.112.181	97.409.646	180.901.093.678
Giá trị khấu hao lũy kế						
01/01/2015	34.775.465.657	26.340.417.432	7.240.179.112	304.469.116	97.409.646	68.757.940.963
31/03/2015	36.192.764.488	27.534.404.834	5.617.277.679	338.930.218	97.409.646	69.780.786.865
Giá trị còn lại						
01/01/2015	76.865.785.672	22.941.610.635	12.625.313.892	1.123.643.065	-	113.556.353.264
31/03/2015	75.448.486.841	22.537.444.684	12.045.193.325	1.089.181.963	-	111.120.306.813

(Nguồn: FIT)



Bảng 23: Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty:

(Đơn vị: VNĐ)

TSCĐ Hữu hình	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
01/01/2015	25.627.361.283	136.363.635	20.200.000.000	118.700.000	285.309.931	46.367.734.849
31/03/2015	23.227.626.283	136.363.635	20.200.000.000	118.700.000	285.309.931	43.967.999.849
Giá trị khấu hao lũy kế						
01/01/2015		136.363.635	505.000.000	153.584	285.309.931	926.827.150
31/03/2015		136.363.635	1.009.999.999	8.182.349	285.309.931	1.439.855.914
Giá trị còn lại						
01/01/2015	25.627.361.283	-	19.695.000.000	118.546.416	-	45.440.907.699
31/03/2015	23.227.626.283	-	19.190.000.001	110.517.651	-	42.528.143.935

(Nguồn: FIT)

Bảng 24: Bất động sản đầu tư:

(Đơn vị: đồng)

Stt	Khoản mục	31/12/2014	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/03/2015
1.	Bất động sản đầu tư cho thuê				
	Nguyên giá	15.781.667.712			15.781.667.712
	<i>Nhà và quyền sử dụng đất</i>	<i>15.781.667.712</i>			<i>15.781.667.712</i>
	Giá trị hao mòn lũy kế	986.732.285	100.755.972		1.087.488.257
	<i>Quyền sử dụng đất</i>				-
	<i>Nhà và quyền sử dụng đất</i>	986.732.285	100.755.972		1.087.488.257
	Giá trị còn lại	14.794.935.427	(100.755.972)	-	14.694.179.455
	<i>Quyền sử dụng đất</i>				
	<i>Nhà và quyền sử dụng đất</i>	14.794.935.427	(100.755.972)	-	14.694.179.455
2.	Bất động sản đầu tư chờ tăng giá				

(Nguồn: FIT)

Chi tiết danh mục tài sản, BĐS, đất đai thuộc quyền sở hữu của CTCP Đầu tư F.I.T

Đến 31/3/2015, FIT sở hữu các Bất động sản đầu tư như sau:

- Tầng 1 tòa nhà CT 1 Mê Trì, Hà Nội
- Phòng 21A2 tòa nhà Copac, số 12 Tôn Đản, Q.4, TP HCM



Chi tiết danh mục tài sản, BĐS, đất đai thuộc quyền sở hữu của CTCP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (TSC)

Chỉ tiêu	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng
TÀI SẢN TRÊN ĐẤT		
Văn phòng 1D Phạm Ngũ Lão-Cần Thơ	217,8m2	Làm trụ sở văn phòng 1D Phạm Ngũ Lão
Kho phân bón Cái Răng (An bình)	893,4m2	Cho TSP thuê làm kho thuốc BVTV
Kho Thanh phong (Q. Cái Răng)	4.050m2	Cho HTX Thanh Phong thuê
Nhà 33B CMT8 Cần Thơ	271,2m2	Làm nhà khách của TSC
Nhà kho Cái sơn hàng bàng	2.340 m2	Cho WFC thuê
Nhà kho Cái sơn hàng bàng		Cho WFC thuê
Nhà kho bót số 10 Châu thành	398,75m2	Bỏ trống, nhà nước đang tiến hành thu hồi (do quy hoạch chợ)
Nhà lưu trữ tài liệu đường 30/04	104,03m2	Làm kho chứa chứng từ, tài liệu cũ
Nhà số 1A Phạm Ngũ Lão-Cần Thơ	180,6m2	Làm trụ sở văn phòng (chung với Toà Nhà 1D)
ĐẤT ĐAI THUỘC SỞ HỮU TSC		
Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TPCT	5,754	WFC sử dụng
Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TPCT	300	Đất trống, đối diện WFC
Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TPCT	104	
Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TPCT	2,558	WFC sử dụng
Chi tiết: (Số GCN QSD đất)		
BN 811672	982	WFC sử dụng
"	633	WFC sử dụng
BN 852826	944	WFC sử dụng
Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TPCT	5.324,5m2	
Chi tiết: (Số GCN QSD đất)		
BN 852830	1,483	WFC sử dụng
BN 811671	3,371	WFC sử dụng
"	470	WFC sử dụng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ)

Chi tiết danh mục tài sản, BĐS, đất đai thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam: Không có.



Chi tiết danh mục tài sản, BĐS, đất đai thuộc quyền sở hữu của CTCP Dược phẩm Cửu Long.

Danh mục BĐS	Địa điểm	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng
Đất CN Kiên Giang	Dự án lấn biển xây dựng khu đô thị mới, Thành Phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang (Thửa số 00 . TBD số 00)	250	Đất chưa SD
Đất CN Cần Thơ	Khu dân cư 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ (Thửa số 505 . TBD số 47)	178	CN Cần Thơ
Đất Ruộng Phường 5	Khóm 6, Phường 5, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long (Thửa số 11 và 23 . TBD số 33)	6,701	Đất chưa SD
QSDD CNTPHCM	Số 13, Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh (Thửa số 1-517 . TBD số 1-Sài Gòn-Đa Kao)	211	CN TPHCM
XN Dịch Truyền	Số 01, Tô Thị Huỳnh, Khóm Lê Văn Tám, Phường 1, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long (Thửa số 03 . TBD số 06)	1,029	Trụ sở trung tâm Pharitech, hể ko hiệu quả kiến nghị giải thể
Đất CN Đà Nẵng	Khu dân cư số 05, Nguyễn Tri Phương, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng (A1-15 và A1-16 . TBD số KT 01/1)	310	Đất chưa SD
Đất CN Nghệ An	Phường Hưng Phúc, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An (Thửa số 106 . TBD số 11)	258	Đất chưa SD
Đất CN Sóc Trăng	Đường 30/4, Khóm 1, Phường 3, Thành Phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng (Thửa số 80 . TBD số 16)	146	CN Sóc Trăng
Đất CN Đà Nẵng	Số 373, Ngô Quyền, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành Phố Đà Nẵng (Thửa số 23 . TBD số 32)	197	CN Đà Nẵng
Đất CN Hà Nội	Số 89, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội (Lô N1-4 . Thửa số 00 . TBD số 00)	111	CN Hà Nội

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2015 – 2016

Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
	Kế hoạch (triệu VND)	Kế hoạch (triệu VND)
Vốn điều lệ trung bình	1.583.700	3.000.000
Tổng doanh thu	2.472.964	3.500.000
- Doanh thu thuần từ HĐKD	2.300.000	3.250.000
- Doanh thu tài chính	172.964	250.000
Lợi nhuận trước thuế	322.164	562.500
Lợi nhuận sau thuế	251.288	450.000
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15,6%	13,8%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	15,9%	15,0%
Cổ tức	15%	14%

(Nguồn: F.I.T)

Do thay đổi cơ cấu hoạt động thay thế hoạt động hợp tác đầu tư và đầu tư tài chính bằng mảng đầu tư dài hạn vào công ty con/ công ty liên kết và cung cấp dịch vụ nên cơ cấu doanh thu của FIT có nhiều thay đổi. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của FIT dự kiến tăng mạnh lên mức 1.788 tỷ đồng năm 2015 và 3.250 tỷ đồng năm 2016. Doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2015 và năm 2016 dự kiến lần lượt là 172,96 tỷ đồng và 250 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 dự kiến đạt 251 tỷ đồng và năm 2016 dự kiến đạt 450 tỷ đồng. Cổ tức năm 2015 và năm 2016 lần lượt ở mức 15% và 14%. Kế hoạch cổ tức năm 2015 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tuy nhiên Hội đồng quản trị Công ty sẽ đề xuất mức chia cổ tức năm 2015 hợp lý với số vốn điều lệ thực tế để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2015 - 2016

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Bảng 26: Chi tiết kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn năm 2015–2016

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Căn cứ thực hiện kế hoạch
<i>Doanh thu thuần Bán hàng cung cấp dịch vụ</i>	2.300.000	3.250.000	
<i>Doanh thu hoạt động chế biến, kinh doanh nông sản, nông dược</i>	1.010.000	1.500.000	<i>Dựa trên cơ sở khách hàng hiện có, tiềm năng cũng như sở hữu hiện tại của Công ty tại TSC</i>
<i>Doanh thu dược phẩm, sản phẩm y tế</i>	840.078	1.500.000	<i>Dựa trên nguồn lực và kế hoạch sản xuất kinh doanh của DCL</i>
<i>Doanh thu mảng tư vấn</i>	20.000	38.000	<i>Dựa trên cơ sở khách hàng hiện có và tiềm năng của bộ phận tư vấn FIT</i>
<i>Doanh thu mảng cho thuê bất động sản</i>	45.000	60.000	<i>Cho thuê bất động sản</i>
<i>Doanh thu bán bất động sản</i>	132.000	150.000	<i>Kinh doanh bất động sản</i>
<i>Doanh thu phân phối hàng hóa</i>	1.093.000	1.500.000	
Giá vốn hàng bán	1.917.558	2.687.267	
<i>Giá vốn hoạt động chế biến, kinh doanh nông sản, nông dược</i>	1.154.700	1.219.090	
<i>Giá vốn sản xuất dược phẩm, kinh doanh dược phẩm và sản phẩm y tế</i>	611.669	1.282.666	



Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Căn cứ thực hiện kế hoạch
<i>Giá vốn mạng tư vấn</i>	2.889	4.052	
<i>Giá vốn mạng cho thuê bất động sản</i>	700	982	
<i>Giá vốn bất động sản</i>	36.000	50.478	
<i>Giá vốn phân phối hàng hóa</i>	111.600	130.000	
<i>Lợi nhuận gộp</i>	382.442	562.733	
<i>Doanh thu tài chính</i>	172.964	250.000	
<i>Chi phí tài chính</i>	25.041	35.000	
<i>Chi phí bán hàng</i>	91.170	100.000	
<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	76.780	85.000	
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	322.164	562.500	
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	251.288	450.000	

(Nguồn: F.I.T)

Chi tiết kế hoạch kinh doanh của các công ty thành viên như sau:

- Kế hoạch kinh doanh của DCL

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Căn cứ thực hiện kế hoạch
<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	840.078.000.000	
<i>Doanh thu dược phẩm</i>	552.966.000.000	<i>Căn cứ vào năng lực sản xuất hiện tại và mạng lưới phân phối</i>
<i>Doanh thu Capsule</i>	167.200.000.000	<i>Căn cứ vào nhu cầu thị trường và mạng</i>



Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Căn cứ thực hiện kế hoạch
		<i>lưới phân phối</i>
<i>Doanh thu vikimco</i>	<i>71.200.000.000</i>	<i>Căn cứ vào năng lực sản xuất hiện tại và mạng lưới phân phối</i>
<i>Doanh thu Pharitex</i>	<i>2.000.000.000</i>	
<i>Doanh thu hàng ngoài</i>	<i>46.000.000.000</i>	
<i>Doanh thu khác</i>	<i>712.000.000</i>	
Giá vốn		
<i>Giá vốn dược phẩm</i>	<i>357.104.430.580</i>	
<i>Giá vốn Capsule</i>	<i>103.524.433.992</i>	
<i>Giá vốn Vikimco</i>	<i>66.076.387.327</i>	
<i>Giá vốn Pharitex</i>	<i>1.500.000.000</i>	
<i>Giá vốn hàng ngoài</i>	<i>45.000.000.000</i>	
Lợi nhuận gộp	<i>266.872.748.101</i>	
<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>0</i>	
<i>Chi phí tài chính</i>	<i>17.049.682.783</i>	
<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>146.844.166.189</i>	
<i>Chi phí QLDN</i>	<i>38.876.335.027</i>	
<i>CP khác</i>	<i>0</i>	
LN trước thuế	<i>64.102.564.103</i>	
LN sau thuế	<i>50.000.000.000</i>	

(Nguồn: DCL)

• Kế hoạch kinh doanh chi tiết của TSC

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Căn cứ thực hiện kế hoạch
Doanh thu thuần Bán hàng cung cấp dịch vụ	1.010.000	
<i>Doanh thu từ hoạt động sản xuất – phân phối thuốc bảo vệ thực vật</i>	165.000	<i>Căn cứ vào năng lực sản xuất hiện tại và mạng lưới phân phối</i>
<i>Doanh thu từ hoạt động sản xuất – phân phối hạt giống nông nghiệp</i>	120.000	<i>Căn cứ vào hợp đồng phân phối độc quyền hạt giống</i>
<i>Doanh thu từ mảng chế biến – xuất khẩu rau quả</i>	245.000	<i>Căn cứ vào nhu cầu thị trường và khả năng sản xuất</i>
<i>Doanh thu từ hoạt động thu mua – sản xuất và xuất khẩu nông sản (gạo thơm cao cấp, tinh bột sắn)</i>	480.000	<i>Căn cứ vào nhu cầu nông sản thế giới</i>
Giá vốn hàng bán	804.700	
<i>Giá vốn từ hoạt động sản xuất – phân phối thuốc bảo vệ thực vật</i>	122.100	
<i>Giá vốn từ hoạt động sản xuất – phân phối hạt giống nông nghiệp</i>	84.000	
<i>Giá vốn từ mảng chế biến – xuất khẩu rau quả</i>	166.600	
<i>Giá vốn từ hoạt động thu mua – sản xuất và xuất khẩu nông sản (gạo thơm cao cấp, tinh bột sắn)</i>	432.000	
Lợi nhuận gộp	205.300	
Doanh thu tài chính	2.161	
Chi phí tài chính	20.674	
Chi phí bán hàng	68.235	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.275	
Doanh thu khác	90.000	
Chi phí khác	20.000	
Lợi nhuận trước thuế	150.277	



Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Căn cứ thực hiện kế hoạch
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>117.216</i>	

(Nguồn: TSC)

Kế hoạch kinh doanh của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại FIT Việt Nam (FIT Trading)

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu đồng)	Căn cứ thực hiện kế hoạch (VD: thị trường tiêu thụ, hệ thống phân phối)
<i>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ trong đó:</i>	<i>95.000</i>	<i>120.000</i>	
- Doanh thu từ nguyên liệu thức ăn chăn nuôi	42.750	54.000	Căn cứ vào nguồn lực hiện có, hệ thống phân phối và nhu cầu và dự báo xu hướng biến động giá trên thị trường.
-Doanh thu từ bán vaccin	52.250	66.000	Căn cứ vào các nguồn lực hiện có, hệ thống phân phối và nhu cầu thị trường
Giá vốn hàng bán	75.000	88.000	
LN gộp	20.000	32.000	
DT tài chính	2.000	2.000	
CP tài chính	1.000	1.500	
CP bán hàng	2.500	3.000	
CP quản lý DN	500	800	
LN trước thuế	16.000	28.700	
LN sau thuế	12.480	22.386	

(Nguồn: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại FIT Việt Nam)



Kế hoạch kinh doanh của CTCP Thương mại và Dịch vụ Sao Nam.

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Căn cứ thực hiện kế hoạch
<i>Doanh thu thuần Bán hàng cung cấp dịch vụ</i>	400.000	600.000	
<i>Doanh thu sản phẩm Nuwhite</i>	63.000	100.000	<i>Dựa trên cơ sở khách hàng hiện có, tiềm năng cũng như nhu cầu thực tế của khách hàng</i>
<i>Doanh thu sản phẩm Dr.Clean</i>	108.000	150.000	<i>Dựa trên nguồn lực và hệ thống phân phối hiện có của cty</i>
<i>Doanh thu sản phẩm Nucare</i>	64.000	85.000	<i>Dựa trên nguồn lực và hệ thống phân phối hiện có của cty</i>
<i>Doanh thu sản phẩm Dr.Kool</i>	72.000	90.000	<i>Dựa trên nguồn lực và hệ thống phân phối hiện có của cty</i>
<i>Doanh thu Oclean</i>	93.000	175.000	<i>Dựa trên nguồn lực và hệ thống phân phối hiện có của cty, các kế hoạch marketing sẽ triển khai trong những năm tới</i>
<i>Giá vốn hàng bán</i>	352.000	534.000	
<i>Lợi nhuận gộp</i>	48.000	66.000	
<i>Doanh thu tài chính</i>	5.000	5.000	
<i>Chi phí tài chính</i>	7.000	9.000	
<i>Chi phí bán hàng</i>	12.000	15.000	



Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Căn cứ thực hiện kế hoạch
<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	2.000	3.000	
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	22.000	34.000	
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	17.160	26.520	

(Nguồn: Sao Nam)

Trong năm 2015, Công ty sẽ chuyển hướng tập trung hoạt động đầu tư vào các công ty liên kết đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phân phối, nông sản và dược phẩm...

Cụ thể hoạt động đầu tư sản xuất của Công ty như sau:

Hiện FIT đang sở hữu 100% Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam; sở hữu 58,82% Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ; sở hữu 21,19% cổ phần tại Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam trong đó:

- ✓ Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam: Là một công ty mới thành lập đầu năm 2014, vốn 100% từ F.I.T, Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam ra đời nhằm mục đích hỗ trợ các công ty con, công ty liên kết của F.I.T trong nghiệp vụ xuất nhập khẩu và thương mại. Công ty này là một mắt xích quan trọng không thể thiếu trong chiến lược đầu tư dài hạn của F.I.T trong thời gian tới.
- ✓ CTCP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (TSC): TSC tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa năm 2003 và niêm yết trên sàn HOSE năm 2007, hiện tại có vốn điều lệ khoảng 738 tỷ đồng. F.I.T trở thành công ty mẹ của TSC từ tháng 8/2014 và đến ngày 12/05/2015 thì F.I.T đang sở hữu 58,82% cổ phần của TSC. TSC hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp từ cung cấp vật tư đầu vào và trên cơ sở này trực tiếp thu mua sản phẩm nông sản cho các công ty con của mình chế biến xuất khẩu. Với hệ thống phân phối vật tư nông nghiệp rộng lớn, TSC là một trong năm doanh nghiệp nhập khẩu và mua bán phân bón lớn nhất trong nước; ngoài ra xuất khẩu gạo cũng chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của TSC. Hiện tại TSC đang sở hữu 3 công ty con là Công ty Cổ phần Nông dược TSC (sở hữu 78,65%), Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (sở hữu 95,5%) và Công ty Cổ phần Hạt giống (sở hữu 51%). Với tiềm năng rất lớn từ công ty con cũng như từ thương hiệu lâu đời của riêng mình. Kế hoạch trong thời gian tới TSC sẽ tăng vốn điều lệ lên trên 1.000 tỷ đồng và mục tiêu là trở thành tập đoàn đa ngành.
- ✓ Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam: Sao Nam là một trong những công ty phân phối các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân hàng đầu Việt Nam, tập trung vào 3 dòng sản phẩm chính là nước rửa tay, nước xịt phòng, các dòng sản phẩm chăm sóc răng miệng với hệ thống phân phối và mạng lưới bán hàng rộng khắp với hàng chục nghìn điểm bán hàng trên toàn quốc. Với chiến lược kinh doanh hợp lý, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong các năm gần đây đạt trung bình 30%/ năm. Sao Nam



đặt kế hoạch đến năm 2014 tổng doanh thu từ kinh doanh phân phối các sản phẩm mỹ phẩm, chăm sóc cá nhân của Sao Nam sẽ đạt khoảng 400-500 tỷ đồng và sẽ cam kết duy trì mức tăng trưởng bình quân 20%/năm tiếp theo. Do đặc thù của ngành hàng đòi hỏi một lượng vốn lưu động khá lớn, đồng thời Công ty đang trong quá trình mở rộng sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng mới như mỹ phẩm, dầu gội đầu... nên các cổ đông thống nhất phần lợi nhuận thu được hàng năm sẽ chưa chia và bổ sung vào phần vốn lưu động.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2014, 2015 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

(Lưu ý: Những đánh giá và nhận định nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư)

15. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

15.1. Căn cứ theo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2015, Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 1.792.124.770.000 đồng lên 3.000.000.000.000 đồng chi tiết như sau:

✓ **Chào bán cho cổ đông hiện hữu:**

- Loại cổ phiếu phát hành thêm: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 89.606.238 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành: 2:1 (Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, 02 quyền mua thì được mua 01 cổ phiếu mới).
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

✓ **Chào bán cho cổ đông chiến lược:**



- Loại cổ phiếu phát hành thêm: cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng một năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng chào bán: chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược.
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 31.181.285 cổ phiếu.
- Giá chào bán: ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm chào bán.
- Tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược: là các cá nhân, tổ chức do Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn dựa theo các tiêu chí sau: có tiềm lực tài chính vững mạnh, am hiểu lĩnh vực đầu tư; hoạt động trong ngành hàng sản xuất – tiêu dùng; có ý định đầu tư lâu dài vào cổ phiếu FIT.

✓ **Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:**

- Tổng số vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 1.270.237.800.000 đồng.
- Phương án sử dụng vốn chi tiết:
 - o Góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết: 820.734.228.000 đồng.
 - o Bổ sung vốn lưu động: 449.503.572.000 đồng.
- Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích nói trên.

✓ **Ảnh hưởng đến kế hoạch tài chính năm 2015 trong trường hợp phương án phát hành thêm không thành công**

Trong trường hợp kế hoạch tăng vốn của Công ty không thành công do các cổ đông từ chối quyền mua hoặc các lý do khác, Công ty sẽ tiếp tục xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược để huy động đủ số vốn theo dự kiến ban đầu.

Hiện tại Công ty đang tiến hành đàm phán với một số nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước, các nhà đầu tư này cũng đang thể hiện sự quan tâm đối với đơn vị thành viên của F.I.T, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm.

15.2. Căn cứ theo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2014 số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ/FIT ngày 26/04/2014, Công ty có kế hoạch phát hành trái phiếu chuyển đổi trong năm 2015 như sau:

- Tên trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần đầu tư F.I.T năm 2015.
- Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi.
- Đồng tiền phát hành: Đồng Việt Nam.
- Mệnh giá: 100.000/Trái phiếu.

- Hình thức phát hành: Bút toán ghi sổ.
- Kỳ hạn trái phiếu: 01 năm.
- Thời gian trả lãi: Lãi suất trả vào cuối kỳ.
- Mức lãi suất: 3%/năm.
- Thời gian phát hành: Dự kiến sau thời điểm phát hành 30.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong năm 2015 theo phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong năm 2015 (Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của Công ty).
- Giá trị phát hành: 300.000.000.000 đồng.
- Giá phát hành: 100.000 đồng/Trái phiếu.
- Phương thức phát hành: Phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ.
- Phương án sử dụng vốn: Tăng vốn phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động; Đầu tư và các Công ty con, công ty liên kết có khả năng tăng cường cao thuộc các ngành hàng phát triển như tiêu dùng, nông sản, thực phẩm, tài chính...; Bổ sung vốn lưu động cho Công ty (Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích nói trên).

15.3. Căn cứ theo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2014 số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ/FIT ngày 26/04/2014, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014 :

- Hội đồng quản trị Công ty sẽ sửa đổi Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn trong thời gian sớm nhất để phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong thời gian chờ sửa đổi Công ty cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

15.4. Các cam kết khác:

- Về thành viên hội đồng quản trị độc lập: Trong cơ cấu Hội đồng quản trị của CTCP Đầu tư F.I.T có 2 thành viên hội đồng quản trị độc lập là bà Bùi Thanh Hương và ông Ngô Anh Sơn. Tuy nhiên, ông Ngô Anh Sơn hiện đang là Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Đại Nam – công ty chứng khoán tư vấn niêm yết cổ phiếu cho công ty. Điều này dẫn đến ông Ngô Anh Sơn có thể không đáp ứng được điều kiện của thành viên hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư 121/2012/TT-BTC: “Không làm việc tại các tổ chức cung cấp *dịch vụ tư vấn pháp luật*, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;”. Do đó, công ty cam kết sẽ bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị độc lập tại kỳ đại hội cổ đông gần nhất để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Về chức danh Trưởng Ban kiểm soát: Công ty cam kết sẽ tiến hành bầu lại Trưởng Ban kiểm soát trong kỳ Đại hội cổ đông tới để đáp ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp



2014 và các quy định có liên quan.

- Về thành viên Ban kiểm soát: Công ty cam kết sẽ tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Điều 19 – Thông tư 121 và các quy định có liên quan.
- Về nội dung Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2015 của FIT, Hội đồng quản trị Công ty cam kết sẽ thực hiện đúng theo các quy định tại Điều lệ, các quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

Không có



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 179.212.477 cổ phiếu
4. **Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật**

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Điều 53, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 có quy định: “Cổ đông là các nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”. Tuy nhiên Công ty đã niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 26/07/2013 nên các cam kết này đã hết thời hạn có hiệu lực.

02 nhà đầu tư chiến lược là Đỗ Thị Na và Vũ Thị Minh Hoài mua cổ phần phát hành thêm của Công ty trong đợt phát hành riêng lẻ ngày 06/11/2014 bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật. Thời gian hạn chế chuyển nhượng từ ngày 06/11/2014 đến 06/11/2015. Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng của đợt phát hành này là 3.222.500 cổ phần.

5. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo giá trung bình có trọng số của các phương pháp sau:

- Phương pháp giá trị sổ sách Book value;
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/ giá trị sổ sách mỗi cổ phần (P/B) Price/Bookvalue;
- Giá giao dịch bình quân trên HNX trong 10 phiên liên tiếp tính đến thời điểm hiện tại.

✓ Phương pháp Giá trị sổ sách book value:

Giá trị sổ sách của cổ phiếu FIT = (Tổng tài sản – tài sản vô hình – nợ)/số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Giá trị sổ sách của Cổ phiếu FIT tại thời điểm 31/03/2015 trên báo cáo tài chính hợp nhất = $(1.340.798.957.565 - 42.528.143.935 - 197.025.571.900) / 89.212.488 = 12.344$ đồng/cổ phần.



✓ **Phương pháp so sánh P/B:**

Giá trị của cổ phiếu FIT = P/B trung bình x Book value (FIT)

Trong đó:

- P/B trung bình: là hệ số giá trên giá trị sổ sách bình quân của các công ty cùng ngành có quy mô tương ứng đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Book value: là giá trị sổ sách của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T tại thời điểm 31/03/2015.

Giá trị cổ phiếu FIT theo Phương pháp P/B = 1,40 x 12.344 đồng/cổ phần = **17.282 đồng/cổ phần.**

- Giá trị sổ sách (Bookvalue) của FIT tại ngày 31/03/2015 trên báo cáo tài chính hợp nhất là 12.344 đồng/cổ phần.

- P/B trung bình của các công ty hoạt động cùng lĩnh vực là 1,40.

(Đơn vị: đồng)

Mã CK	Tên công ty	Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/03/2015	Số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/03/2015	Giá thị trường ngày 30/07/2015	Giá trị sổ sách	P/B
API	Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương	407.384.106.946	36.400.000	9.500	11.192	0,85
PAN	Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình Dương	1.987.889.377.979	83.143.748	36.000	23.909	1,51
BCG	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	411.368.906.053	40.700.000	16.600	10.107	1,64
AMD	Công ty cổ phần đầu tư AMD Group	338.316.621.388	30.000.000	13.000	11.277	1,15
P/B bình quân với trọng số là vốn chủ sở hữu của mỗi công ty						1,40

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý I/2015 của các Công ty)



✓ **Giá giao dịch bình quân 10 phiên trên HNX**

Mức giá đóng cửa trung bình của mã cổ phiếu FIT trên HNX từ ngày 21/07/2015 đến 03/08/2015 là 11.700 đồng/cổ phiếu.

Để xác định mức giá tham chiếu phản ánh chính xác nhất giá trị thực của cổ phiếu FIT cũng như những ảnh hưởng của thị trường, triển vọng đối với cổ phiếu, Công ty xác định mức giá khởi điểm có tính đến hệ số bình quân gia quyền của các phương pháp trên chi tiết như sau:

Phương pháp	Mức giá (đồng/cổ phần)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng/cổ phần)
Bookvalue	12.344	20%	2.469
P/B	17.282	60%	10.369
Giá bình quân 10 phiên trên HNX	11.700	20%	2.340
Mức giá FIT			15.178

Theo đó Công ty đề xuất mức giá dự kiến niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là: 15.000 đồng/01 cổ phần.

6. Giới hạn nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi niêm yết tại Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của một công ty đại chúng.

Tại thời điểm niêm yết, các nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 16.196.997 cổ phần của Công ty tương ứng với tỷ lệ 9,04%.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.



7. Các loại thuế có liên quan

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các hoạt động thương mại và sản xuất của Công ty hiện nay là 22%.

Theo Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân của Chính phủ thì nhà đầu tư cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với các thu nhập phát sinh từ đầu tư chứng khoán như sau:

- Thu nhập từ đầu tư vốn: lợi tức cổ phần và các thu nhập đầu tư vốn dưới các hình thức khác không bao gồm đầu tư vào trái phiếu Chính phủ;
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn: thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới hình thức khác;
- Thu nhập từ thừa kế là chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp;
- Thu nhập từ nhận quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp;
- Các quy định về thuế thu nhập cá nhân có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Tầng 12A, Center Buiding, Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4)7304 7304 Fax: (84-4) 6262 0565

Website: www.dnse.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Địa chỉ: Tầng 14, 169 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3577 0781 Fax: (84-4) 3577 0787

Website: www.vaco.com.vn

VII. CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;

Phụ lục II: Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu Công ty niêm yết;

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán hợp nhất và Công ty mẹ năm 2014, BCTC chưa kiểm toán hợp nhất và Công ty mẹ Quý 1 năm 2015.

Các phụ lục khác.



Hà Nội, ngày 6...tháng...8 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN TRUNG PHƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

NINH VIỆT TIÊN

KÊ TOÁN TRƯỞNG

HÀ HỒNG TUẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ ANH SƠN



2.
NG
PH
IG
YUA